



Tranh vẽ của Nguyễn Hải Chi

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

**ĐẶC BIỆT
SÁNG TÁC**

BÀI VỞ CỦA NHỮNG TÁC GIẢ TRẺ

NGUYỄN TÔN NHẠN

HỒ MINH DŨNG

NGUYỄN BẮC SƠN ■ TỪ KẾ TƯỜNG

MUỜNG MÁN

TÀN VY ■ TỪ THỂ MỘNG

NGUYỄN MAI

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

HOÀNG NGỌC HIỀN

NGUYỄN KIM PHUƠNG

THANH TÂM TUYẾN

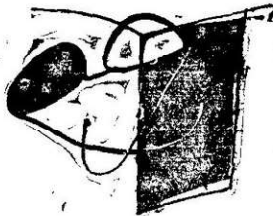
còn lại gì là văn chương

VIÊN LINH

tiếng vọng

73

thứ năm 1-10-70



nguyễn kim phượng

VĂN NGHỆ CÀ PHÊ

1.

Khoảng mấy năm trước, xem bất cứ một tạp chí nào, tìm vài bài thơ sẽ đọc được những chữ: đại lộ, đèn vàng, cà phê, khói thuốc, ý thức, nôn mửa... Lúc đó chính phủ chưa «động viên toàn lực» nên còn các bạn văn nghệ mằm non đang lên, sống cuộc đời lang thang sĩ, lêu lêu sĩ.

Cũng các bạn đó đã đi chiến trường vài năm, nay được biệt phái về, hoặc luân chuyển về thành phố, đem về cho văn thơ những hình ảnh của chiến tranh: hào lũy, chiến tuyến, hỏa châu, đôi heo hút, thầy ngã gục... Đa số nay cuộc sống anh hùng thắm mệt, khi rảnh rỗi ngồi vắt chân, nghe nhạc cự nự chiến tranh, để thấy đời buồn như một... nước nhược tiểu da vàng, da đen.

Đạo này xem vài bài thơ nào đó trên vài tạp chí, cũng có thể tìm ra những chữ đại khái: nhọc nhằn, nô lệ, rá ròi, xin ngủ yên, xin kêu gọi, xin nguyện cầu, xin cho con hơi thở bình yên văn... văn...

2.

Những quán cà phê văn nghệ mọc lên nhiều. Đã hết những ngày tháng lang thang đại lộ nên bây giờ tuổi trẻ ưa thiên, ngồi trụ một nơi suốt buổi trầm tư. Nền quán cà phê đặc lợi, đặc địa.

Điểm đặc biệt là các quán cà phê thường do chính một trong các «nghệ sĩ», hoặc một nhóm các «nghệ sĩ» lập nên. Đây là các nghệ sĩ có tài là mà vì sinh bất phùng thời, chưa thi thố được, bèn che dấu tài đó dưới một hình thức bình dân như: mở quán cà phê, nấu cơm tháng, bán sách báo, làm thầy cò...

Ngày trước, Nguyễn Phan Long từng bán dầu phộng trước khi ra làm bộ trưởng. Ông rót dầu tuyệt lắm, rót từ thùng ra chai, không cần phễu mà không đổ ra ngoài giọt nào...

Ngày Henry Miller chưa nổi danh, đi làm thầy cò chấm bản vở bị chủ báo mắng lên, chửi xuống, cứ đòi xúp cò, cho dãi dài họng ra.

Vậy, các ông chủ quán cà phê buổi này, có thể họ đang ở «đầu» đây! La cà tới đây là điều hay, ta đề gặp «hiền nhân».

3.

Saigon, Đà Lạt, Nha Trang, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Huế hay bất cứ thị trấn nhỏ nào ven biển hoặc cuối núi, hiện nay đều có nhiều những quán văn nghệ đó. Có những tên quán khá lạ: Bờm, Gió, Mây, Mây Hồng, Quạt Mo, Gió Khôi, Đồ Long Quán, Chu Chỉ Quán, Mây mùa Thu... vân vân... (Những chi tiết bình dân lần hồi đang đi vào giới văn học.)

Tại những quán văn nghệ đó, các đêm đọc thơ nhạc dạo sau này được tổ chức nhiều. Những người tham dự đa phần đến với tâm trạng lửng lơ; có cả những người lính mới được về thành phố đến dự nữa, để «xem tụi nó làm gì»!

Làm gì?

Một người lên đọc thơ, điệu bộ say mê một cách riêng tư «khoác kín»...

Một người khác lên cố gắng hát một bài nhạc tình ý thức (để phân biệt với nhạc tình vô ý thức trên thị trường) trong điệu bộ trầm buồn, tru tru...

Một người khác nữa lên «nói về» chẳng hạn «hiện tình tuổi trẻ trong ý thức khai phá» với một quan điểm hết sức «dân tộc»... vân vân...

«Đây là chương trình của nhóm Về Nguồn»...

«Đây là chương trình của nhóm Dựng Lại Quê Hương»...

«Đêm nay Nhóm Hồn Thiêng phụ trách chương trình»...

Quê Hương và Quê Hương... Những người nghe đang uống cà phê thưởng thức văn nghệ. Cũng có một thiên tài nào đó đang ngồi trong một góc sáng tác thơ, qua ly cà phê chẳng hạn. Hoặc đang hình thành trong tư tưởng một phác họa tác phẩm, lấy cảm hứng từ khung cảnh đêm nay, vân vân...

4.

Ngày xưa các cụ ta làm thơ làm phú qua chén nước trà ngát hương, trong khung cảnh vườn thơ trăng sáng. Văn nghệ trà lâu.

Thời tiền chiến các nghệ sĩ ưa hút thuốc phiện làm thơ, viết văn, làm nhạc. Văn nghệ thuốc phiện.

Thời kháng chiến Việt Minh nó coi văn nghệ sĩ thua trâu bò vì không sản xuất. Văn nghệ thành ra Văn nghệ cục phân.

Ngày nay quán cà phê là khung cảnh của đa số những mằm non văn nghệ đang lên, tôi đành gọi là Văn nghệ cà phê.

Thơ của J. Prévert, triết của Clément Rosset, văn của Norman Mailer chẳng hạn... chẳng là văn nghệ cà phê đây ư sao? Những người đó ảnh hưởng biết bao đến giới trẻ ngày nay dù là nhóm Về Nguồn hay Hồn Thiêng...

Ngày mai, sau Văn Nghệ cà phê này sẽ có Văn Nghệ gì? Hạ hồi phân giải.

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SU nghe thuật

NHÀ CHÂN MÂY VỚI
GIỌT LỆ CHO TÌNH

...PHẠM D Y

Nhà xuất bản chuyên về âm nhạc Chân mây, vừa cho xuất bản một tuyển tập nhạc chọn lọc của nhạc sĩ Phạm Duy, đó là cuốn Giọt Lệ Cho Tình Ta.

Giọt lệ Cho Tình Ta, gồm 16 tình khúc thời danh và tiêu biểu, như những bản đang nổi tiếng nhất bây giờ: Nước Mắt Mùa Thu, Nghìn trùng xa cách, Văn thơ Sầu rụng, Tóc Mai Sợi Ván Sợi Dài, và những bản đã từng một thời làm say mê giới thường ngoạn âm nhạc chọn lọc ở đây, như những bản: Mùa thu Paris, Cảnh hoa trắng, Giọt mưa trên lá...

Đây là một công trình ấn loát mỹ thuật với offset từ bìa tới ruột. Giá bán theo lời nhà xuất bản là «lấy huê», 200 từ. Kể ra với thời giá bây giờ, 120 đồng một tờ phổ đặc biệt thì với nghệ phẩm Giọt lệ cho tình ta, bán giá 200 quả là một hy sinh lớn lao.

Giới yêu nhạc chắc chắn sẽ hài lòng với tuyển tập nhạc tình này.

QUA HÌNH BÓNG KHÁC
VĂN CHƯA KHÁC

Nhà xuất bản Khai Phóng trong tháng qua đã cho phát hành cuốn truyện dài ung ý nhất của nhà văn quen tên Du Tử Lê, đó là cuốn Qua Hình Bóng khác.

Mặc dù số lượng phát hành rất khá, nhưng nhà xuất bản vẫn kêu than là chưa thu đủ vốn, vì để hoàn tất cuốn sách, nhà Khai Phóng đã phải thay 2 lần bìa và cắt xén lại vì nhà in Chính Nguyễn làm hỏng hơn 3 nghìn bìa cùng cắt xén méo mó.

Bạn đọc yêu văn chương còn đợi gì không mua ngay một cuốn Qua Hình Bóng khác đi. Bảo đảm đáng đọc vì có nhiều vấn đề trong đó, đáng cho chúng ta phải suy nghĩ. Nhất là giá bán lại chưa bằng một vé ciné hạng bét.

LẠI CHUYỆN
CÁI NHÀ CỦA TA

Vừa rồi Nghiệp đoàn ký giả VN ra một thông cáo rất vui về «cái nhà của ta» cho những anh em ký giả không nhà và đang chờ nhà biết như sau:

Đại ý, đã hoàn thành xong một số lô đất gì đó, vậy các bạn có dự phân mua nhà làng Báo Chí, hãy đến «xi phẩm». Nhưng nhắc rõ đó là những bạn đã đóng đủ con số 120 «thiên», còn những bạn chỉ mới đóng phần nửa thì hãy khoan.

Các bạn ký giả nông nầy muốn có nhà ở chắc đã biết tin này quá dư rồi, chỉ nhắc thêm để các bạn nhớ một lần nữa thôi.

Có buồn chăng là những bạn góp có phần nửa, đành phải «ngón cổ còi». Đề nghị: đầu góp phần nửa, các bạn cũng hãy cứ đến tham dự đông đảo cho thêm phần long trọng, bạn ta «xi phẩm» cũng như ta «xi phẩm» có gì đâu.

PHÙ SINH

CỦA PHẠM QUỐC HÙNG

Tác phẩm thứ 3 và là truyện dài thứ 2 của tác giả «Cải Tạng» là «Phù Sinh». Một tác phẩm mỏng nhưng chắc là chứa đựng nhiều về tâm trạng ăn ực của tuổi trẻ, vì Phạm quốc Hùng hiện là một trong những cây viết sống sát cạnh chiến trường VN nhiều nhất.

Theo nhà Khai Phóng đã xuất bản «Phù Sinh» thì: «Phù Sinh là chiều nhìn của một người ngồi trên vùng tiếng đạn bom, và âm thanh thành phố, để tìm cho chính mình, cho bạn bè, cho quê hương một nụ cười trước cái chết và sự sống...»

Bấy nhiêu lời của nhà Khai Phóng, nghĩ đủ để giới thiệu «Phù Sinh» của Phạm quốc Hùng với bạn đọc rồi.

VIỆT NAM

DƯỚI THỜI

PHÁP ĐỒ HỘ

Nhà xuất bản Lửa Thiêng vừa cho xuất bản cuốn «VN dưới thời Pháp đồ hộ» của Thạc sĩ sử học Nguyễn thế Anh, một quyển sách chắc chắn rất có ích cho những người muốn nhìn lại, giai đoạn lịch sử của nước nhà.

Qua lời nói đầu... «Quyển sách này chưa thể được coi như một công trình khảo cứu sâu rộng mà mới chỉ là một cái nhìn tổng hợp về các sự kiện thuộc địa»...

Tác giả nói vậy, nhưng nhìn tổng quát gần 400 trang sách và lối trình bày thật phân minh lại có thêm hình ảnh... «Việt Nam dưới thời Pháp đồ hộ» phải được xem là một công phu «dài hơi» của Thạc sĩ Sử học Nguyễn thế Anh!

LỜI CẢM ƠN

CỦA

DOANH DOANH QUÁN

Anh em đồng chủ quán Doanh Doanh chân thành cảm ơn tòa soạn Khởi Hành đã ghi một vài sinh hoạt văn nghệ trong một vài số báo, cũng như tòa soạn Văn, Đài Tự Do đã một vài lần tường thuật sinh hoạt văn nghệ của quán trong chương trình văn học nghệ thuật.

Anh em chúng tôi cũng chân thành cảm ơn các anh Triph Công Sơn, Tôn Thất Văn, Ngô Kha, Lê Bá Lăng, Nguyễn Nguyên Phương, Thế Uyên, Bửu Cầm, Hồ Minh Dũng, Mùng Mán, Thái Ngọc San, Nguyễn hữu Ty, Châu Thới... và một số anh em thân hữu khác đã lưu ý đến Doanh Doanh. Tuy nhiên quán vẫn thất bại, phần vì nợ nần cũng như ảnh hưởng tôi phải đi dạy, đi học nên không thể duy trì quán mà không có chúng tôi, và lại có quán mà không tổ chức được những sinh hoạt văn nghệ đứng đắn thì chúng tôi chịu không được. Cho nên Doanh Doanh phải «an tịch» sau khi đã bán hết đề trang trải và anh em chủ quán chúng tôi đành ráng ra đi nhưng vẫn còn hy vọng một ngày nào đó.

Anh em cựu chủ quán Doanh Doanh, Nhất Huy, Đỗ Vũ, Đồng Phương Hồng, Lê Nhược Thủy...]

DIỄN THUYẾT THU QUẢ THI CA

Nhân mùa Trung thu năm nay, một buổi diễn thuyết với đề tài «Thu quả Thi ca» được tổ chức trọng thể tại phòng sinh hoạt trường Trung học Bc An nhơn lúc 17 giờ ngày 14-9-1970.

Sau phần tuyên bố lý do và giới thiệu diễn giả. Ông Nguyễn Hòa Cao học hành chánh, bước lên bàn thuyết trình, khi một số khán giả đến trễ phải đứng ngoài hè chịu đựng với cơn mưa. Diễn giả hướng vào đề tài, diễn tả mùa thu theo lối nhìn Đông phương và Tây phương rồi lần lượt đưa khán giả qua các lối nhìn của thi nhân đối với mùa thu. Ở mỗi cái nhìn diễn giả dừng lại, để cho giọng ngâm hòa điệu những bài thơ được trích.

Mưa bên ngoài đã tạnh, thì bên trong diễn giả cũng cạn nguồn cảm hứng với đề tài và chấm dứt lúc 18g15.

Góp phần trong buổi diễn thuyết trên có nhạc sĩ Trần đình Giác cùng các giọng ngâm Phương Vũ, Minh Huệ, Lệ Thủy và giáo sư Thông. Trong cuộc tiếp xúc riêng nhạc sĩ Trần đình Giác cho chúng tôi biết vài ngày nữa — ông sẽ ra mắt ban du ca của ông. (P.H. Thy ghi).

GIỚI THIỆU ĐOÀN VĂN NGHỆ TIỀN RỒNG

Đoàn Văn nghệ Thanh niên Sinh viên Học sinh Tiền Rồng do một số thanh niên sinh viên học sinh tha thiết với quê hương và yêu thích các hoạt động văn hóa thành lập vào đầu năm 1970.

Buổi trình diễn ra mắt của đoàn đã được tổ chức tại rạp Thống Nhất vào ngày Giỗ Tổ mừng 10 tháng ba Canh Tuất tức 15.4.70.

Mục đích :

1. Dùng văn nghệ để kết hợp giới trẻ Việt Nam trong niềm kiêu hãnh dân tộc.

2. Dùng văn nghệ để gìn giữ và phát huy văn hóa dân tộc.

3. Dùng văn nghệ để góp phần phục vụ quê hương Việt Nam.

Sinh hoạt :

— Tổ chức và tham gia vào các buổi sinh hoạt nhạc trẻ, các chương trình tuyên truyền, truyền hình và các buổi trình diễn văn nghệ, triển lãm hội họa và nhiếp ảnh.

— Tổ chức và tham gia vào các buổi diễn thuyết hội thảo, nghị luận về văn học nghệ thuật.

— Ấn hành và phổ biến sách vở báo chí, tài liệu văn học và nghệ thuật.

— Cộng tác với các hội đoàn bạn trong những sinh hoạt văn nghệ.

— Trao đổi văn hóa với các tổ chức văn hóa ngoại quốc.

Tổ chức :

Đoàn do một chấp hành đoàn điều hành công việc với sự cố vấn và giúp đỡ của Hội Đồng cố vấn và 1 Hội Đồng Bảo Trợ. Chấp hành đoàn gồm có :

Đoàn trưởng :

Đoàn phó Ngoại vụ

Đoàn phó Nội vụ

Phụ tá Quản trị và hành chánh.

Trường ban Thi Ca

Vũ

Tân nhạc

Quốc nhạc

Kịch nghệ

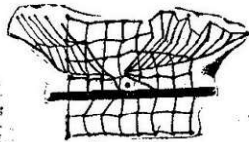
Hội họa nhiếp ảnh

Thông tin báo chí.

Đoàn viên :

Đoàn viên gồm thanh niên sinh viên học sinh đã có đơn xin gia nhập và được sự chấp thuận của

CƯỜNG NHÂN



NHÂN NGÀI ĐỆ NHỊ CÔNG DÂN VIỆT NAM

(Nhân cuộc du thuyết của PTT Kỳ tại Mỹ)

Mấy lời nhắn nhủ Ông Rầu
Phen này chờ đề đàn sau họ cười !
Đem chuông đi đấm nước người
Đấm vang trời đất cho đời biết tay
Khuyến ông gắng dấm cho hay
Đấm cho cái môn Phụng Bái xưng vù
Đấm cho rã dấm bồ cu
Đấm cho sáng mắt tụi mù cờ hoa
Đấm cho tan lũ lâu la
Đấm cho xẹp dấm ngụy hòa mị dân
Đấm xa rồi lại dấm gần
Đấm luôn cả bác củ lùn «Măng Phiu»
Gãy răng, thụt lưỡi, hết liều !
Nước ta đã chịu muôn điều đắng cay
Ai gây nên chiến tranh này ?
Ấy phường tài phiệt hay lũ Cộng nô ?
Ngoài kia do bọn Trung, Xô
Sua quân khát máu, điên rồ xâm lăng
Gây bao thảm cảnh kinh hoàng
Gây bao hờn oán, tốt tang ngọp trời
Chúng ta tự vệ hần hoi
Đồng tâm chiến đấu diệt loại cường hung

Chấp Hành Đoàn. Muốn gia nhập đoàn, đoàn viên phải hội đủ điều kiện sau đây :

1. Được sự giới thiệu của 1 đoàn viên.
2. Có đơn xin gia nhập
3. Có phép của cha mẹ hay người giám hộ nếu dưới 21 tuổi.
4. Có đủ năng lực dân sự nếu trên 21 tuổi.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ÁI TÌNH VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CON GÁI NHÀ CAO BỒI HENRY FONDA.

Jane Fonda, con gái tài tử cao bồi Henry Fonda và hiện là vợ nhà sản xuất Roger Vadim (chồng cũ của Brigitte Bardot) tuy là một minh tinh nhưng còn thích thêm một nghề tay trái ít phù hợp với nghệ thuật là nghề chính trị.

Nữ minh tinh ngoại tam tuần này đã từng say sưa đứng vào hàng ngũ những người Mỹ Da Đỏ chống lại chính quyền trung ương da trắng. Nàng cũng tham dự vào những cuộc biểu tình, hội thảo chống chiến tranh Việt Nam. Sự say mê chính trị của vợ, khiến chàng Vadim phát chán.

Chàng tuyên bố với bạn bè :

— Nếu bây giờ tôi có chuyện phải đi vòng quanh thế giới mà phải chọn ba người đi cùng thì tôi sẽ chọn bạn trai. Tôi lấy Jane Fonda là làm lần. Tôi chán lắm rồi nhưng cũng chưa tính chuyện ly dị. Tuy nhiên nếu Jane thích chính trị hơn thì Jane có quyền lựa chọn.

Về phần Jane Fonda, nàng cũng cóc cần chồng. Nàng tiếp tục những cuộc vui riêng. Không còn cuộc biểu tình chống chiến tranh nào để tham dự, không còn vụ chiếm đất nào của

dân Da Đỏ để đi theo, Jane Fonda la cà vào xóm bình khang tìm hứng.

Jane đang đóng phim Klute tại Nữ Ước. Vai của nàng là vai gái điếm. Vì thế nàng bắt bỏ với những gái điếm thật sự, theo họ về các ổ nhện, tìm hiểu họ để trau dồi vai trò của mình.

Qua những cuộc tiếp xúc này, Jane Fonda bắt đầu có cảm tình với gái điếm. Nàng tuyên bố :

— Gái điếm chỉ là sản phẩm tất yếu của một xã hội đặt tiền bạc, cạnh tranh và tư hữu lên hàng đầu.

Jane Fonda còn long trọng kể lại một câu nói của một cô gái giang hồ mà Jane cho là danh ngôn. Cô gái thanh lâu ấy nói rằng : «tôi cũng muốn những điều hay tốt như mọi người dân bản khác. Vậy thì tôi cũng làm những việc mà các bà ấy làm với chồng họ. Nhưng chúng tôi hơn họ là cũng làm việc ấy mà lại được trả tiền»

Đúng là khẩu khí con dân một quốc gia đặt thương mại lên hàng đầu.

ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH NỮ ƯỚC CÓ GI

Nữ Ước đang chuẩn bị Đại hội điện ảnh 1970. Nhiều phim đã được gọi tới tham dự. Sau đây là một vài phim đáng chú ý :

— The wild child (Đứa trẻ rừng xanh), phim do Francois Truffaut thực hiện.

— Kes phim do Ken Loach thực hiện.

— Je t'aime, Je t'aime (Anh yêu em, anh yêu em), phim tình cảm Pháp của Alain Resnais, người đã từng thực hiện những phim nổi tiếng như Hiroshima Mon Amour và Last year at Marienbad.

— Le boucher (Người hàng thịt), phim của Pháp Claude Chabrol.

Nhờ anh giúp của, góp gong,
Không ai nhờ vả lòng khắp nơi
Đó là chẳng chịu giúp đời
Hủy tan mỹ tục, rã rời thuần phong
Hội, Đoàn, Tôn giáo đi đong
Quốc gia, xã hội rồi tung tóe bởi
Liên Minh, Chính Đảng, than ôi !
Chỉ chỉ cũng bị Cao bồi phá tan
Vì đâu Cộng Sản tràn lan ?
Vì đâu máu Mỹ, máu Hàn tuồng rơi ?
Vì đâu máu Việt chảy hoài ?
Chính vì các bác không ai thực lòng !
Giúp nhau diệt Cộng thành công
Giúp cho nòi giống Lạc Long hùng cường
Giúp cho dân tộc Nam phương
Chen vai, tiến bước ngang hàng đồng minh
Giờ đây mỗi phải dân mình
Viếng thăm quí quốc, tỏ tình tương thân
Cùng nhân đối đáp, phân trần
Khẩn cho hai nước, hai dân thuận hòa
Khỏi làm mưu kế gian ngoa
Vừa đi ăn cướp vừa la loạn lạng
Đang khi thương thuyết dở dang
Ta cần nêu rõ lập trường đấu tranh
Quyết tâm giết lấy hòa bình
Nhưng trong chiến thắng, hiền vinh, rõ ràng

Thề không nhượng bộ xâm lăng !

Chờ vì lợi nhỏ mà quăng súng liền !

Mong sao quí bác đừng quên

Thằng dân đất Việt muốn yên lâu rồi !!!

Xin ông phân tách rạch ròi

Ta không chịu kiếp tôi đòi ngoại bang

Dù cho xanh, đỏ, trắng, vàng

Giờ trò xâm lược là phang đem cùng

Muôn người mong đợi nơi ông !!!

Le boucher là một phim trình thám có ám sát, chết chóc.

BƯỚM BAY HƠI CHẬM

Cuốn Papillon (Bướm) của Henri Charrière xuất bản tại Pháp bán chạy quá sự tưởng tượng : trên một triệu cuốn. Cuốn sách đưa tác giả nó từ một tên tù trở thành một nhà văn nổi tiếng như sóng cồn và thành triệu phú trong một thời gian ngắn.

Tác giả đã từng sống tại Venezuela, thuộc tây lục địa, rất gần xứ Hoa Kỳ. Vậy mà người Hoa Kỳ đứng đưng không biết tới Bướm của Charrière trong khi Bướm tung hoành trên thị trường sách vở Âu Châu.

Mãi tới bây giờ người Mỹ mới biết tới Bướm qua bản dịch Anh ngữ dày 434 trang do William Morrow xuất bản.

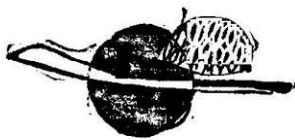
Và khi người Mỹ đứng tới nó thì dùng một cách ớn ào, vĩ đại. Có số Book of the Month Club ở Hoa Kỳ mua bản quyền Bướm dự chi 1.000.000 Mỹ kim để ấn hành Bướm trong loại sách bô túi với một số lượng lớn nhất từ xưa tới nay là ngót 3.000.000 cuốn.

Bộ biên tập nguyệt san Reader's Digest cho tóm tắt Bướm để in trong loại sách giản lược vào mùa thu năm nay. Bướm cũng được giới điện ảnh chiếu cổ với số tiền tác quyền khoảng nửa triệu đô la.

Khi Bướm ở Ba Lê nó chỉ ở phạm vi sách báo. Bướm sang Mỹ nó trở thành một kỹ nghệ. Mong rằng nó đừng sang Việt Nam.

Sợ rằng sang đây với chế độ sách được coi ngang giấy thuốc bắc, Bướm sẽ sớm muộn nằm lê đường hoặc đem bán kí cho ba tàu gỏi xiu muội. Δ <https://tieulun.hopto.org>

NGUYỄN BÁC SƠN



CĂN BỆNH THỜI CHIẾN

Một ngày chủ nhật phơi giày trên
Ta bỗng tìm ra một vết thương
Vết thương hàng bạc như là khối
Ngưng đọng nhà ai ở cuối đường

Mày gói một chân ngoài trần mạc
Mang về cho mẹ một bàn chân
Mẹ già khóc đến mù hai mắt
Đời tàn trong lửa tuổi thanh xuân.

Chiều chiều ngồi nhà hút ống vố
Cao giọng ngâm chơi khúc cổ văn
Chiến tranh xa tít như là mộng
Thôi kẻ ra mây cũng yên phần.

Ta may mắn tay chân lành lặn
Nhưng tâm hồn trống rỗng bơ vơ

Mỗi ngày chữa bệnh bằng ly rượu
Tối nằm đánh vật với cơn mơ.

Ta mắc bệnh ung thư thời chiến
Thoi thóp còn một trái tim khô
Sợ hãi con người hơn thú dữ
Nhìn nơi nào cũng thấy hư vô

Mãi kia, trong những ngày ngưng chiến
Ta chắc rằng không thể yêu ai
Nhà thương điên nếu còn trống chỗ
Xin chiếc giường cho xác tàn phai.

CƯỜI LÊN ĐI, TIẾNG KHÓC BÌ HÙNG

Đời bắt một kẻ làm thơ như ta đi
Lm linh
Bắt lê la mang một chiếc mai rùa
Nên tâm hồn ta là cánh đồng ửng thùy
Và nỗi buồn như nước những đêm mưa

Trong thành phố này ta là người
phản chiến
Ngày qua ngày ta chỉ thích đi cầu
Râu tóc mọc dài như bầy cỏ loạn
Sống thật âm thầm, ai hiểu ta đau ?

Dù đôi khi ta lên núi Ta Dôn uống rượu
Trời đất bao la ta chỉ một mình
Nhưng làm sao quên cuộc đời dưới đó
Quên những thằng người bôi bẩn khắp
nhà sinh

Ngày hôm nay ta muốn chặt đi bàn
tay trái
Để được làm người theo ý riêng ta



Ngày hôm nay ta muốn thọc mù con
mắt phải
Ngày hôm nay ta muốn bỏ đi xa.

Khi nâng chén lên cao ta cười lớn tiếng
Đời đã bắt kẻ làm thơ đi làm lính
Cười lên đi cười những bí hùng
Chiếc mai rùa đã nặng ở trên lưng

NHIỀU chiếc bàn vuông vắn kê dưới những
tàn cây. Đèn sáng hắt ra từ mặt tiền ngôi
nhà cao hơn, trên những bậc cấp. Con trai con gái,
tuổi chao chái từ 25 trở xuống, 16, 17 trở lên,
áo quần đủ màu, chải chuốt — lộ liễu hoặc khuất
chìm trong các mảnh tối sáng đan nhau không đều,
họ ngồi ở đó, dưới những tàn cây, gió thì thâm êm
êm trong lá, mắt đưa đây trong khói thuốc, tay
chân ngả thoải mái, duỗi thẳng dong lư dờ theo
tiếng nhạc văng nhẹ. Tôi lựa một chỗ khuất, có cái
cây lớn làm chỗ dựa, tôi chỉ thích ngồi chỗ có cái
gì đó để tựa, thói quen thường được Nhan chế
điều méo mó gay gắt: hãy coi chừng cái xương
sống của anh, có ngày anh không đứng vững nữa,
đi ngoài đường em phải đưa tay đỡ thì kỳ lắm.
Nhan, áo dài xanh dương, tóc cột cao một bó trên
đầu, làm khuôn mặt nôm nọt tươi hơn, cái cằm hơi
trũng chỗ môi dưới, lúc này càng có vẻ
khieu khích, Nhan ngồi trước mặt tôi đó.
Hai bàn tay đặt im lìm trên mặt gỗ trơn mịn.
Đôi tay không đẹp lắm, nhưng dịu dàng. Tôi ngả
lưng tựa vào thân cây bên sau, hút thuốc. Nhan
quay đầu nhìn quanh quất với hết sự tinh nghịch
và tò mò bất cứ đứa con gái nào dù xấu xa hay
đẹp dễ mấy cũng có. Tinh nghịch và tò mò, hai
cái đi đôi với nhau. Ở Nhan cả hai tính đó khá dễ
thương. Nghĩa là chẳng tinh nghịch lắm, cũng
không tò mò lắm. Tôi thích nhất Nhan ở điểm này.
Cái micro được một gã con trai mang từ nhà ra
đặt giữa chỗ sáng đèn, chỗ được coi như vũng xoáy,
hội tụ mắt nhìn của tất cả mọi người ngồi trong
quán, một người con gái bước ra, một vài người
khác với đàn guitar, đèn tranh bước ra. Vài lời giới
thiệu khách sáo. Có gái hát. Tiếng hát vút trên
những tàn cây. Tay chân người nghe nằm im trên
bàn bên ly cà phê, hay có những bàn tay nằm im
trong nhau. Tiếng hát ngọt ca tình yêu, thì ngàn
đôi con người vẫn thế, có gì tồn tại mãi đâu, ngoài
tình. Tình nhớ, tình thương, tình sầu, tình chia
cách. Không khí trầm xuống một cách dễ chịu rồi
vụt cao lên chơi vui giữa mấy tầng thỉnh thoảng
theo tiếng hát. Giọng hát ngọt ngào kẻ lẽ
anh có em, ngày xa em, ngày quên em. Đêm
nay, mấy chục mấy trăm người ngồi đây nghe
một người con gái kể chuyện tình. Tình chẳng là
tình riêng, vì ai cũng có thể kể (hát) như cô ta,
những lời tình mặn nồng thấm thiết kia. Có điều,

MƯƠNG MẠN



CHIM KHUYA

cũng với những than trách ngọt lịm ấy thoát ra hay
hay dở, lời tình theo đó, cũng trở nên đẹp dịu dàng
hay kịch cỡm dị hợm. Giọng người con gái điêu
luyện, cái điêu luyện ngầm chứa trọn vẹn nỗi niềm
thật thà vĩnh cửu, không, hay chưa bị nhuộm bởi
chất nghề nghiệp. Nhan nêu ý kiến đó và tôi gật
đầu đồng ý: Đó là điểm thành công nhất của
người hát, ít trong số rất đông người biết hát đêm
nay. Một bài ca đầu hay cách mấy, gặp phải một
giọng hát phản trắc, điệu bộ giả tạo phùng tuồng,
lời ca sẽ trở nên vô duyên-vô-danh một cách
thảm hại.

— Bàn tay em sao lạnh ngắt thế này ?

Hàm răng trắng giữa hai đường môi —
Nhan cười :

— Để yên cho em nghe hát anh ồn ào quá,
tay lạnh là bởi nó lạnh, ai can nó nổi, đôi khi
đường như em không đủ thâm quyền kiểm soát
kết cơ quan bộ phận mình nữa.

— Ví dụ ?

— Ví dụ có lúc cái chân bên phải lạnh, cái chân

bên trái lại nóng, cái má bên phải như cục than
hâm, má bên trái như cục nước đá, thật kỳ.

— Ví dụ như lúc nào ?

Nhan ranh mãnh kẻ sát tai tôi thì thầm :

— Lúc... anh... hôn em.

Hai cái đầu chọt sát nhau rồi rời xa trong
tiếng cười nhẹ, chúng tôi không thể cười lên bởi
lý do giản dị: mọi người ngồi quanh đây không
phải toàn là gỗ. Tôi biết trong đám đông có một
số người bằng gỗ. Số đó không ít, gỗ vì tai mắt họ
không nhạy cảm chẳng hạn, gỗ vì họ mang một bộ
mặt giả dạng n o đó chẳng hạn, số này gặp nhan
nhân trên đường phố, ban ngày dễ nhận mặt hơn.
Người con gái náu hơi thở mình cùng năm xuống
sát lời hát cuối. Dưới tất cả mọi ngon lá nổi lớp
bộp hàng trăm tiếng vỗ tay. Tôi không vỗ tay bởi
bận nắm lấy tay Nhan. Nhan kéo tôi đứng dậy :

— Đủ rồi anh ; mình đi thôi.

Ra khỏi bàn ghế, mặt mũi, ánh đèn : những cái
của đám người còn ngồi lại. Chúng tôi bước dọc
theo hè đường. Lúc bước ra đi ngang cái cổng
Nhan ngừng đầu hất mái tóc khẽ đọc mấy chữ dưới
ngọn đèn sáng : “Doanh doanh quán” Nhan bảo
những móng tay sắt nhọn vào vai tôi :

— Doanh doanh là gì anh ?

Tôi trợn mắt.

— Hồi ông Kim Dung chắc biết.

Nhan giả vờ rụt cổ, điệu ngày thơ chỉ dành
cho những cô gái quá thi, tôi không thích lắm, tôi
ngớ lơ chỗ khác. Nhan biết tôi không thích càng
muốn trêu giả chút nữa, rụt cổ lần thứ hai, tiếng
nói vụt ra sau cái rụt cổ “đáng nhận một cái bực
tai đó :

— Ông Kim Dung ở tận bên Tàu lận mà.

— Ừ thì Nhan qua Tàu mà hỏi.

Nhan im lặng. Im lặng nửa chừng giữa câu
chuyện là dấu hiệu biểu tỏ sự giận của bọn con
gái. Tôi hiểu rõ như thế, ở một buổi tối đẹp trời
thế này tôi không thích có ai giận mình, mặc dù cái
giận hoàn toàn giả tạo trêu người — tôi hạ giọng
đỏ ngọt :

— Nhan chưa đọc Tiểu Ngạo Giang Hồ thật sao ?

— Đọc rồi ai cần hỏi anh làm gì ?

Tôi đưa hai tay lên trời :

— Vậy thì nghe rõ đây.

xem tiếp trang 15

<https://tieulun.hopto.org>

Một ngày thật quang đãng. Đầu tiên là ánh nắng nhuộm trắng trên dòng sông và hàng cây bạc hà bên kia, khu nhà định cư và dãy hàng lang nơi căn nhà chàng. Một ngày đẹp hơn bất cứ một ngày nào khác hay là một ngày được sống trong hơi thở của mái nhà, một ngày chàng bỏ lại những âu lo sau những vòng kềm gai. Những chậu cây sau một đêm dài vẫn không mọc thêm được một lá non, cảnh vật vẫn không có gì thay đổi cả. Con đường đưa chàng đến nhà nàng gồ ghề sau sân ga. Khoảng đất hoang trống trải và chứa đầy những đồ phế thải sau trận bão lớn của mùa đông qua.

Chàng đi qua con phố ngắn đã thay đổi rất nhiều. Không có một hóa tiền nào rớt, không có một trận đánh nào xảy ra ở đây, nhưng người ta đã bỏ đi nơi khác, các cửa nhà đều khóa lại hay cho những người tản cư ở nhà quê lên ở, họ bày la liệt các vật dụng trước hàng hiên. Con đường sau khi qua khỏi sân ga đầy quanh quệ và ánh nắng. Sau đó ngôi nhà nàng đã hiện ra trong bóng râm của hàng cây.

Chàng nhắc lại câu nói của buổi gặp gỡ năm ngoái :

— Trông em chẳng khác xưa chút nào ?

Nàng cười sùng sùng :

— Bởi vì em ở hậu phương. Chỉ có anh.

— Đương nhiên là phải có thay đổi.

Nàng nhìn lên, đôi mắt chàng long lanh. Nàng nói trong tiếng thở :

— Đã bao năm rồi anh mới trở lại ngôi nhà này. Có khi, em tưởng chừng như anh không bao giờ trở về đây nữa. Hoặc trời đất sẽ biến đổi đi, hoặc lòng người đã thay đổi đi.

— Nhưng em đã ra hậu cứ thăm anh.

— Đó chưa hẳn là một cuộc gặp gỡ. Nàng nói. Vì em tìm đến anh thôi. Còn anh nữa.

Chàng cầm tay nàng :

— Thế thì hôm nay chúng ta đã gặp nhau.

— Phải rồi; cả hai chúng ta đã gặp nhau.

Hai người đem nhau lên một ngọn đồi. Những ngọn đồi nằm sau khu rừng với những thân cây khẳng khiu. Họ đều nhìn thấy bao quát thành phố ở dưới, san sát những mái nhà đỏ màu, con sông lơ dềnh vạt qua, cánh đồng lúa và những rặng cát xa mù ngoài cửa biển. Thành phố bình lặng như ở trong một ngày đã thanh bình. Chàng cố tìm ra ngôi nhà mình đang ở nhưng không tìm thấy, tầng sương lớn đã lấp phủ, trông xa như một bãi cát lạnh đến sau con lút lớn. Nàng nói :

— Sau lưng ta là một nhà ga đồ nát.

— Cả một thành phố nữa.

— Nhưng trước mắt ta là những chiếc lá của mùa xuân, tạo hóa đang xây dựng lại, có vô vàn bàn tay vô hình đang xây dựng lại, anh thấy không. Con người đập đổ, tạo hóa thì xây dựng lại, cứ thế mãi, trở thành thói quen rồi.

Chàng nói :

— Như vậy thì chúng ta không bao giờ xa nhau cả.

— Em cũng nghĩ thế, số mạng sẽ ràng buộc chúng ta. Anh còn nhớ một cánh hoa mai nở muộn trong vườn em không, tại sao một cánh hoa lại nở khi mùa xuân qua đi đã lâu.

— Anh nhớ, anh nhớ mãi. Lúc đi xa hay gần gũi với sự chết chóc anh lại càng nhớ nữa. Hồi ấy xe lửa còn chạy qua.

Nàng nhìn xuống lưng thấp, một vài bông lau trắng vươn mình lên, như bàn tay đưa vẫy :

— Những con tàu ấy ra đi chờ theo cả tuổi trẻ. Trong nhiều giấc mơ, em thấy nó trở về nhà khỏi hân hoan, trở về trên sân ga đầy người.

Một cánh chim bay qua rồi khuất sau ngọn đồi để lại tiếng kêu lạc lõng giữa mấy đám mây phai màu. Ở ngoài chiến trường, nhiều lần chàng cũng thấy loài chim đó, nhưng không có một tiếng hát nào để lại cả, chúng nó bay qua vội vã, đen ngòm như một viên sỏi liệng lên. Nàng nói tiếp :



HỒ MINH DŨNG

ke tròn chạy

— Em có sợ không ?

— Dường như đã quen. Còn anh ?

— Nó chỉ làm cho anh buồn nản. Tiếng súng ở đây khác với tiếng súng ngoài mặt trận. Nó trống trải và vô nghĩa. Chúng ta nghe tiếng súng ở một nơi đây ấp tình thương, lòng chúng ta vốn đã ngao ngán rồi.

Nàng ngắt một ngọn cỏ may đưa cho chàng.

— Nhưng nó không tác dụng gì hết, nó không có nghĩa gì hết. Chúng ta còn niềm tin, chúng ta đang đi tới một chân trời khác, đang trên đường đi tới.

Chàng thoáng thấy bàn tay nàng, thon nhỏ, hồng hào đưa lên môi. Đôi mắt nàng to và mở rộng ra xanh như giòng sông. Thật lâu, nàng hỏi :

— Đến bao giờ anh mới được giải ngũ ?

Chàng cười trong cơn gió. Bỗng nàng nói :

— Kia, anh xem kia. Một đám tang.

Nhìn theo ngón tay nàng, bên kia một vùng đất lờm chờm bia mộ, những bóng người nổi bật lên trước những tảng đá lớn. Nàng tiếp :

— Ít người quá, chắc không phải là đám tang tập thể.

— Không. Chàng nói. Đó là những người bốc mộ. Người ta đem đi chứ không phải đem tới.

Nàng nhìn những con nằng lụng linh chạy xuống đồi, qua con đường mòn và tràn xuống thung lũng có mướt.

— Đó là một nghĩa trang quân đội ?

— Không, ai cũng có thể an táng ở đó.

— Nhưng tại sao lại đem xác từ một nghĩa địa đi, hay nấm mộ của một người ở xa, họ dời về quê nhà.

— Ừ, dường như tình hình thôn quê đã khả quan.

Mặt trời lên cao. Nơi hai người ngồi đã có nhiều ờ nắng xâm nhập. Một vài ngọn lá đã héo nhưng một vài ngọn lá khác chưa ráo hết sương. Nàng ngồi gần lại bên chàng, tóc nàng xỏa xuống vai, hơi thở chàng đã làm gió thổi bay tóc nàng. Họ nhìn nhau và chỉ nghe tiếng thở. Thoảng một con nằng sáng lên rồi héo lại, đám mây lớn đang ở trên đầu. Nàng gục đầu vào vai chàng. Gió núi mang về theo một mùi hoa đã úa tàn. Nàng nhắm mắt lại

như một giấc ngủ nồng nàn tuổi thơ ấu, mỗi nàng thì thảo chúng ta đang đi trên đường, đường thì dài và vô vàn hố thẳm, bao giờ mới đến chân trời hồ anh. Lúc hai người trở lại nhà thì đã trưa. Khi bước qua sân ga vắng, chàng mới nhớ ra quên hỏi thăm tin tức ba nàng bị bắt dẫn đi trong biến cố. Những cuộc tìm kiếm và khai quật xác chết trong thời kỳ sơ khởi. Bây giờ nàng còn lại một mình ở trong ngôi nhà cổ với một người vú già. Sân ga vắng lặng in hình một con tàu bị tàn phá, các toa sau chỉ còn lại những tấm sắc cong queo, chỉ chít vết đạn, ở một vài nơi khác, sân tàu bị cắt ra tua tủa như hoa xương rồng nở. Bây giờ ở trên mỗi toa tàu người ta đều lập một bàn thờ nhỏ, cứ đến ngày rằm, dâng một đàn chúng ở đầu đến đốt nhang đông đúc. Có người kể lại rằng, đêm khuya thanh vắng còn nghe tiếng còi tàu hú lên và tiếng trẻ con khóc đòi bú trong những toa tàu đã bị tàn phá đó.

V A đây là một buổi tối hai năm sau, khi nàng đã chết, chàng trở về thành phố từ một khu rừng già đầm máu. Quang cảnh của một chiếc quán rộn rã nằm sát bên khu chợ lộ thiên, nhớ nhóp.

— Chúng ta thật đã chán ghét chiến tranh thật đã ghê tởm nó, nhưng chúng ta vô phương trốn thoát.

— Thế nghĩa là thế nào ?

— Nó là một chiếc lưới huyền bí, nó đang bao bọc tất cả loài người, nó đang bao trùm trái đất và cả vũ trụ nữa.

Một người lính khác bật cười to :

— Chúng ta không có con đường nào đi để khỏi đắm lên bãi mìn sao ?

— Vâng, đó là một điều khôn khổ.

Một người lính mặc áo giáp, dường như anh ta vừa ở mặt trận về, nét mặt chưa xóa được hết về bờ phò, anh ta uống một cốc rượu đầy rồi nói :

— Chúng ta đang cầm súng tự vệ. Nếu buông tay xuống sẽ có kẻ bắn ngay vào tim. Chắc chắn như thế.

Rồi anh đưa tay lên cao :

— Đây là cánh tay mặt tôi cũng là tấm bia khắc lời thề. Tôi nguyện sẽ bảo vệ quê cha đất tổ tôi đến giọt máu cuối cùng.

Tất cả đều im lặng. Bàn tay chỉ còn ba ngón đen điu, thô kệch. Anh ta nói tiếp :

— Những ngón tay kia tôi đã bỏ lại chiến trường. Nhưng trận đánh nào tôi đã quên. Tôi chỉ nhớ rõ ràng nét mặt người đã bắn nát tay tôi. Hân có đôi mắt sâu thẳm, nước da tái xanh và nhe răng cười.

Một cánh tay nữa lại đưa lên, trên cánh tay không có vết thương nào, một phút sau cánh tay đó gập xuống trên vai một đứa con gái tóc uốn quăn ngồi bên cạnh. Một tiếng gọi to :

— Đem rượu tới đây.

Rồi một tiếng nói khác như bị nhận chìm xuống :

— Tôi nay chúng ta sẽ đến khách sạn. Chúng ta sẽ có mỗi đứa một phòng ngủ. Chúng ta có quyền lãng quên trong một đêm. Các em có đồng ý không ?

Một đứa con gái nhướn miệng cười tỉnh :

— Tại sao lại hỏi các em câu đó ?

— Vì các em nắm hết cương ngựa, bọn anh là những con ngựa đã bị bịt mắt rồi.

Đứa khác chen vào :

— Trời xuân thấm tươi sắp hết rồi.

— Phải, thời gian đi qua không níu lại được.

— Đã đánh như thế.

Bọn lính chước đầy rượu vào ly. Bà chủ quán nhìn lơ đãng những giọt ánh sáng leo lên cửa sổ. Gian hoa giấy bên ngoài và khung trời tối om với những vì sao lấp lánh. Quán rượu chìm trong khói thuốc và thán khí. Hơi rượu nồng nàn

Tôi thức giấc nghe nhức nhối và nặng nề trong đầu. Hình như một loài ma men nào đang đục rữa khối óc chết tôi. Rồi tôi cảm thấy cả người vẫn còn ảm, một sức hủy hoại của rượu. Như vậy, tôi vẫn chưa hết hẳn một cơn say túy lúy cần khôn? Lão thượng sĩ già vẫn còn nằm kia, chết giấc, mùi rượu bay nồng trong hơi thở lão. Cái mùi khó chịu buồn nôn ấy, tôi chợt nhớ ra từ mấy bữa mưa, vương vãi trên sân hầm xông lên nữa... Tôi ngó xuống, chúng đang trôi lều lều trong nước đục đỏ ngầu... Thì ra đã có mưa đêm, cơn mưa đã đến và đã tạnh lúc nào, tôi không biết. Dòng nước từ một chỗ đột chảy xuống tấm poncho căng làm trần hầm hình như vẫn còn đọng ở những chỗ trũng, chỉ chờ đợi một động tới là đổ ào cả xuống một góc hầm. Căn hầm thì đã ngập nước.

Sống lâu ngày trong hầm dựng bằng cây, và bao cát ẩm mục, sinh lực mòn mỏi trông thấy. Thấm thoát đã ở tiền đồn Tân Hưng này gần hai tháng trời, giữa một mùa mưa. Khuôn mặt lão thượng sĩ thường vụ vàng úng, nhợt nhạt dưới thứ ánh sáng yếu của ngọn đèn dầu nhỏ, tôi ngó vào hai cánh tay trần tôi, tôi cũng thấy vậy. Khuôn mặt tôi có thể không? Có khi còn sưng húp lên vì cơn say chưa tan hết. Xem đồng hồ tay: gần bốn giờ sáng. Tôi mở máy C.10, bóp ống liên hợp: «Đào nguyên, Đào nguyên, một gọi, nghe trả lời?», «Nghe, phát thâm quyền». «Đào tính chưa mày?». «Thâm quyền đầu có say thâm quyền?». «Xạo mày, tao say túy lúy, mặt còn đỏ hơn mặt trời nữa, mày ngạo tao đó hả?». «Dạ, đầu có, em còn thấy thâm quyền diu lão thượng sĩ già về đồn kia mà. Em còn thấy chuẩn úy cướp súng colt của lão đưa cho thằng Thành nữa». Tôi cười: «Thế thì tao say rồi, tao có nhớ mẹ gì đâu. Có cả phê chưa mày?». «Chưa, hẹn một giờ nữa thâm quyền...» Tôi đóng máy, định ngủ thêm một giấc sáng cho đầu óc nhẹ hẳn, nhưng chợt nhớ đến một khu phố ngoại ô Sài Gòn. Vợ con tôi đã về nơi đó...

— Em hãy về Sài Gòn, về lúc này là hơn. Anh cũng muốn được rảnh tay chiến đấu, được đóng trọn vai trò của mình trong cuộc chiến.

Nàng im lặng nghe lời. Và tôi biết rằng nàng đã chôn giấu những giọt nước mắt buồn. Sáng nay, nếu đi hành quân, chắc sẽ gặp nhiều vũng nước mưa, trong suốt như nước mắt. Nhớ mùa mưa nào đi hưởng hạnh phúc ở một thành phố cửa biển, nàng vẫn vén cao ống quần những trơn cả hai chân xuống vũng nước bên bờ đá, mắt cười: «Anh ngắm đi, chân em xinh như mộng, no tròn, anh thèm không». Để thấy tôi cười câu trả: «thèm đứt đi ấy chứ». Nghĩ ngợi làm tôi thôi đi được một lát, nhưng lại chợt tỉnh dậy trong cơn mơ nào lạ, hình như có vợ tôi, vài người lạ mặt ở trên một chuyến xe ngựa, đi ra ngoại ô thành phố. Từ lúc đó, giấc ngủ mới thực sự không trở lại nữa. Không có hy vọng gì làm một người thái cổ hoang mang trước tảng đá lẩn, tiếng thác đổ, để thu mình vào trong một hang hốc, vui thú với một người đàn bà. Tôi cần có mùi hương thơm nhẹ, mùi phấn thoang trên da, trên tóc ngọt bùi... Vậy mà sao tôi lại đến

rực, chỉ có bóng dáng của lạc đà thôi sao?... Nhớ sớm nào, anh rời Sài Gòn lên chốn địa đầu quê hương này, em phải dậy từ ba giờ sáng, sửa soạn cho anh hành lý. Rồi em đưa anh ra đầu ngõ. Đưa anh ra đầu phố. Em vẫn mặc chiếc áo mỏng, không đủ ấm vì vội vã. Lúc anh sắp bước lên taxi, chúng mình hôn nhau vội vã. Nói một tiếng cũng vội vã: «Aurevoir». Em trở về với cơn say còn ngủ ngon, thương quá. Lúc ra khỏi nhà, anh đã kéo màn lên nhìn hôn vào trán nó. Chúng ngủ say, ngon lành, thương quá. Khi đó, trời còn tối, đèn đường còn sáng lạnh trên mặt nhựa ẩm ướt sương. Chiếc xe lao mình thật nhanh... đưa anh qua cầu, hướng về phía phi trường...

Tôi chợt thấy một niềm vui trào dâng trong lòng lẫn với ít nhiều buồn tủi. Kể từ khi lấy nhau, chúng tôi đã đi tới một vùng đất mới. Dù ở đâu, chúng tôi cũng vẫn là những kẻ đi xa, thật xa. Và tất cả mọi liên hệ thân thuộc, để khỏi phải phơi bày với họ nỗi túng thiếu của mình. Chúng tôi đã đến vùng, mà vinh nhục của chúng tôi cũng không một người thân nào biết đây là đâu. Vinh chúng tôi biết, nhục cũng chúng tôi biết, cũng chỉ chúng tôi chôn giấu trong lòng. Xin từ chối mọi sự thăm viếng. Xin cha mẹ, xin anh em đừng nhớ gì, đừng nhắc gì

hoàng ngọc hiền



đến đời sống chúng tôi nữa. Xin chầm dứt thật sự cái liên hệ hồ hững đời cho chúng tôi được êm à tách bến, đi biệt vào vùng đồi núi cô độc của chúng tôi. Sự sống cũng như sự yên nghỉ, chúng tôi muốn thu xếp một cách lặng lẽ. Chúng tôi đã khởi đầu cuộc sống, khởi đầu mọi tham dự, từ



mệnh như thế nào? Biết làm sao khi những người yêu nhau không có nhà để ở, không có tiền mua rượu mời anh em bè bạn, không có nhiều thứ khác mà xã hội bắt họ phải có đủ thứ hết. Có lẽ xã hội không tốt gì với họ, mang thừng buộc vào chân họ, mang lưới chum vào đầu họ, và mang bộ da đười ươi khoác lên mình họ... Và rồi chúng ta cũng phải biết khoác bộ da đười ươi, để làm những điều mà nếu còn khoác bộ áo người chúng ta không thể nào làm được!

CƠN mưa chợt trở về khi trời định sáng. Tôi vừa bỗng thấy mình rơi vào một trạng thái xa lạ nào. Có một chút bã buồn. Có một chút trống rỗng. Có một chút bức dọc. Có một chút mệt mỏi. Qua khung cửa hầm, tôi thấy trong tầm mắt những bức tường rêu xám xịt, những mái tôn lác lõng mấy cành cây khô rớt, những hàng rào kẽm gai đã cũ... Và thế là ngày lại bắt đầu. Tôi chợt thờ dãi nghĩ ngợi: «Đó, ngày đã đến rồi đó, làm sao bây giờ đây em? Anh sống làm sao đây em? Đầu sự sống đâu? Sinh lý của anh rõ đâu rồi? Sao chúng mình lại cách nhau những cánh rừng dài? Sao chúng mình đi qua được những đau khổ một cách tài tình đến vậy?». Trong một phút cố gắng, tôi vươn vai ngồi dậy, và đập vào người lão thượng sĩ già:

— Thôi, dậy đi cha ơi!

Lão mở mắt, há hốc miệng ngáp:

— Đ.M., say một bữa thích quá.

Đêm qua, lão đá cần câu qua người quan, quan say, quan đếch biết gì cả!

Tôi đập lão:

— Bỏ tiền nhân cái lão già khôn nạn này!

Lão cười ha ha.

— Ngủ nữa đi quan ơi, mưa bỏ mẹ đi, hôm nay cho lính nghỉ hết, nghỉ trọn ngày. Lão thượng vụ này chịu chơi rồi, quan ơi!

— Đ.M., có lệnh mở đường cho mai bạc vào thăm đồn bây giờ đó thượng vụ ơ!

— Thì quan dẫn lính đi, chờ lão có đi đâu!

Tôi cười:

— Bỏ cái lão già này bẻm mép. Thôi dậy kiểm kê cả phê cho tỉnh ngủ chứ! Mơ suốt đêm, ướt nhẹp cả quần rồi còn chưa chán sao?

— Mẹ kiếp, muốn ra ấy thăm em Minh thì nói toạc ra, còn kiểm kê cả phê cả pháo! Già này biết quá mà?

— Ôi cái lão già bày đặt quá!

Lão cười hình hích:

— Mời rượu bay thơm quá!

Tôi chỉ còn biết lắc đầu. Nước đột đã tràn lên gần hết diện tích sân hầm, nầu nước đỏ ngầu, lều lều rạo rưởi, đỏ mửa... ngó phát lợm giọng. Đây là một trường hợp chiến tranh trên quê hương nghèo khổ, lầm tằm tích, lầm chủ nghĩa, lầm người ngoại quốc. Hơn lúc nào hết, bây giờ chúng tôi phải chiến đấu anh dũng trong những điều kiện eo hẹp. Đôi khi làm chúng tôi chán nản, vùi đầu vào những cơn say vô vị. (Đài phát thanh chợt loan tin chiến sự. Chúng tôi lắng nghe. Ngày hôm qua đoàn công voa của lực lượng Hoa kỳ, di chuyển trên quốc lộ mười ba đã bị địch phục kích khoảng 15 cây số nam An Lộc, tỉnh Bình Long. Sau mười phút giao tranh ác liệt, địch đã bỏ lại 5 chết. Lực lượng Đồng minh tịch thu 3AK, 1B40. Riêng bạn có 1 hy sinh và hai xe hư hại 500/o.). Những tin ngắn như thế, tôi nghĩ, như những kết luận của những vở kịch. Thâm kịch? Thâm kịch của quê hương? Một vở kịch lớn mà tất cả mọi người cùng sắm vai, những vai trò đều mang tính cách của định mệnh đang tiếp diễn? Và vai trò nào chẳng đáng rơi thủ đoạn? Cuộc đời là đấu trường của các thủ đoạn cá nhân? Quê hương chiến tranh, là đấu trường của tập thể chính trị? Tất cả đang bị đắm chìm không lối thoát trong một cơn mưa... Chúng tôi đang là các cá nhân trong tập thể đồng đảo đó: Những cá nhân mê muội nhất.

T HẮNG VỤ đem đến trả tôi cây colt và giấy nịt đạn, mà bữa qua khi tôi gục xuống tấm gỗ này, nó đã tháo ra cho tôi nằm khỏi cần bụng. Đồng thời với một tấm bản đồ, trên đó ông trung úy đại đội trưởng đã vẽ sẵn, phóng đồ cuộc hành quân hôm nay. Nó nói:

— Chuẩn úy và thượng sĩ dậy uống cà phê là vừa. Mưa cũng ngớt hạt rồi.

Tôi hỏi:

— Chuẩn bị bữa cơm chín chưa?

— Thưa rồi, lâu quá mới thấy chuẩn úy say.

Tôi cười:

— Tại cái lão già này này. Hôm nay, đi chắc hết lăm đây. Xem nào.

Tôi ngó vào tấm bản đồ. Chỉ có một mục tiêu duy nhất. Sóc Xoài. Chắc có kho vũ khí hay lương thực gì đấy. Một đại đội thứ hai sẽ đi bọc lên làm tuyến án ngữ cho đại đội tôi vào lục soát mục tiêu. Đã nhiều lần

lết quí, cũng kiếm được một vài cái
huy chương cho anh em binh sĩ, hoặc
một mớ tiền thưởng của ông Tiểu
khẩu trưởng về nhậu chơi. Tôi đây
lắm bản đồ vào chỗ lão thường vụ :

— Chín giờ đến tuyến xuất phát
ngày cha. Dậy tập hợp đại đội đi thôi !
Ông muốn uống cà phê không có
đường hay sao mà còn trườn trải
cà đây.

Lão kêu lên :

— Ôi cái thân già này còn khổ
đến chừng nào đây ? Lão làm đơn
xin về Biên Hòa rồi, chắc có kết quả
ngay gần đây. Miễn cao su lắm nhựa,
dính chặt quá.

Lão cúi kiễng gậy, nhưng tôi thấy
đôi mắt đỏ xỏ của lão đã chìm ngập
trong nước buồn, nằm lẫn với đồng
rơm, thịt, rượu mà lão đã mửa ra
trong đêm. Tôi mặc kệ lão và thoát
ra khỏi căn hầm. Con mưa mới tạnh,
trời bắt đầu sáng rõ, sương mù trên
các cánh rừng đang tan loãng. Tôi
đánh răng rửa mặt, và đón nhận ly cà
phê trong tay thằng Vụ. Trong khi đó,
lão thường vụ đang huýt còi, la hét
bon lỉnh tập hợp. Tôi nhìn vào chân
lão, tôi thấy lão vẫn đi đôi giày bản
thêu đó.

Tôi uống xong ly cà phê rồi dẫn
trung đội tôi ra khỏi đồn. Đất đỏ dẻo
quanh dính chặt dưới chân giày, làm
bước đi trở nên mệt nhọc, chậm
chạp, nhưng tôi chợt thấy hứng khởi ?
Hình như sau một cơn say, tôi đã
bôi xóa được những thói quen
nhảm chán cũ, đã có một phần
mắc đổi thay tốt đẹp hơn
trong đời sống tôi. Phải chăng say
cũng là một cách yêu thương cuộc
đời ? Và một cách nhìn ngắm thân
thể mình ?

Khi trung đội ra tới bia rừng,
tôi lớn tiếng :

— Đi thưa ra ! Đi sâu và bám
vào cây !

Chúng nó dừng lại, làm theo
lệnh tôi. Tôi hải lòng đứng ngắm.
Thằng Thành lại bên, tôi cầm lấy ống
liên hợp máy C10 :

— Đào nguyên, đây một gọi.

— Nghe phát thăm quyền.

— Hỏi hai mai cho đi cặp suối
hay xuyên rừng, trả lời ?

Một lát.

— Cứ đi xuyên rừng, thăm quyền.

— Nhận được, nhưng xác nhận
lại đi, khu rừng nào có mìn bẫy, có
chông ? Nguồn tin cảm tình viên cho
biết, trả lời !

— Cứ đi xuyên rừng đến mạnh
mẽ tư tưởng (mục tiêu), không có
ghi nhận trở ngại nào hết, thăm quyền.

Tôi buông máy, bình tĩnh tiếp
tục lộ trình đã được ấn định. Càng đi
sâu vào lòng rừng, càng cảm thấy
không gian lạnh lẽo. Đầu óc đã hết
nặng nề, hơi thở đã hết mùi rượu.
Và tôi nghĩ, sau cuộc hành quân, mình
vẫn có thể ngồi vào một bàn rượu
thật khác. Tôi nhớ đến lão thường vụ
già trông coi đồn bót ở nhà, không
biết lão có mong ước, một con bò thui
treo trên một cái xà nào đó ở giữa sân
trại, với những thùng lade đã bót,
anh em chúng ta uống bằng các ca
lớn, dưới ánh nắng mặt trời chiều nay,
sau khi tịch thu được một kho vũ
khí đạn dược của địch ở Sóc Xoài, mục
tiêu chúng ta đang hướng đến đây ?
Tôi cười với ý nghĩ mình, tưởng như
đây là đoàn quân trung cổ của Thành
Cát Tư Hãn, đang trên đường chinh

chiến ? Thử thật, trong tâm hồn tôi,
sao chợt nhiên nghe vang nhạc ngựa
nghe vang tiếng trống dồn giục giã...

NHƯNG buổi chiều, chúng tôi
trở về đã không có gì cả. Chỉ
có mồ hôi thấm ướt lưng áo.
Chỉ có những bi đông nước
đã cạn... Chúng tôi ngồi trên các
nóc hầm, các vỏ thùng đạn, lơ đãng
nhìn quanh. Cảnh rừng chiều đã
nhuộm màu âm đạm, lá cỏ bay
theo gió nhẹ, mây trời thật chậm về
một chân trời nào, ánh nắng nhạt
thếch sắp tắt ở bên kia cánh rừng.
Không có gì vui đến với những
khuôn mặt kia, sự tri độn lâu ngày
đã làm chúng mất hết vẻ linh động.
Cả tôi cũng vậy nữa, tôi đã tưởng
tượng thấy cái vẻ đờ đẫn của tôi,
nơi khuôn mặt của thằng Thành,
thằng Vụ... khi chúng tôi tiến vào
Sóc Xoài; trời đã xế trưa, và chúng
tôi không gặp một lực lượng chống
cự nào cả. Dân ở đó gồm một nhóm
người Thượng ngờ ngác nhìn chúng
tôi, có lẽ họ cũng ngờ ngác như vậy
khi nhìn Việt Cộng vào sóc đêm
qua ? Lực soát kỹ, chúng tôi chỉ thấy

những dấu vết chứng tỏ địch đã có
mặt ở đó, và chúng mới di chuyển
đi không lâu. Tin tình báo hơi
chậm và Tiểu khu phản ứng cũng
trễ nữa. Do đó, chúng tôi trở về đồn
không có gì cả. Một lần trở về một
mỏi, rã rời, vô vị...

Tôi chợt thấy vô vị thật sự
trong một buổi chiều như thế này
ở đây. Tôi nghĩ đến gia đình, đến
thành phố đầy đèn sáng, rất
dừng dưng. Tôi nghĩ đến Mộng,
người tình đầu đời, giờ không biết
ở đâu, một cách rất bình yên. Và tôi
cũng vừa chợt nhớ tới Minh, người
góa phụ trẻ ập Tân Hưng, mới bước
vào cuộc sống tôi ít ngày nay, cũng
với một cách... rất vô tình. Tôi thấy
ngày tháng với từng buổi chiều đang
đi qua những cánh rừng âm thầm và
lặng lẽ. Tôi thấy đời người ở miền
trời này gắn liền với rừng cây tri
tuệ, với lũng sâu bóng tối. Tôi
không thấy gì vui. Trong ý n-hĩ độ
tôi nhìn lên và tôi thấy mơ hồ một
bóng giáo đường. Sao không có hai
chuông nào giống lên trong chiều
nay ? Sao không có một động lực
nào thúc giục tôi tìm đến ? Tôi
bỗng thêm nghe một hồi chuông. Ước
gì có một hồi chuông rộn rã trên các

đồi rừng này, trên đời sống buồn bã
tôi ? Hình bóng một giáo đường cao
ngất vừa hiện ra đã trôi đi như
bút vào những tầng mây
mơ tôi. Vẫn không có một
hồi chuông nào vọng tới. Tôi thêm
nghe hơn bao giờ hết, tôi thêm nghe
như ước vọng cuối cùng của một tên
tù tội.

Nhưng tôi đã hoàn toàn thất vọng.

Tôi chỉ nghe thấy tiếng còi ré lên của
lão thường vụ thường vụ tập hợp tiểu
đội đi kích. Tôi châm một điếu thuốc,
và theo dõi lão già kiểm soát toán lính.
Tôi trở về sống đời sống thực tế tôi :
dùng cơm chiều với thằng Thành và
thằng Vụ, uống ly cà phê cỡ thứ hai
trong ngày. Giấc ngủ thường đêm vẫn
thao thức khi không có rượu uống
mềm môi. Câu chuyện tình đau
thương của thằng Thành nó kể còn
dở dang, chưa hết. Tôi sẽ được nghe
liết trong đêm nay hay trong một đêm
mai. Đêm khác đến chuyện thằng Vụ.
Đêm khác nữa, đến chuyện tôi. Và
cứ thế, chúng tôi hút thuốc, uống cà
phê, thao thức, đếm tiếng đại bác
155 ly bắn đi từ căn cứ của lực lượng
Đồng minh trong Quân Lợi. Tiếng nổ
của nó ở ngoài rừng vọng tới căn
hầm tôi âm u không thoát. Δ

TỪ THỀ MỘNG

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI BIÊN TRONG THÀNH PHỐ

Người con gái bỗng trần trường đứng ngó
rất hồn nhiên trên những ngón bơ vơ

Tóc em thối mắt lưng chừng tuổi
hai đỉnh hồn nhiên vừa chớm son
bờ hoa xuôi một con đường trắng
17 không xanh màu lá non

Trời không có gió bỗng như gần
chiếc lá em vừa rung cuối sân
xin em một chút trời đang tối
sao trời cao còn phân vân

Ôi anh vừa sáng nổi bình yên
hai đứa còn xanh và mới nguyên
cặp sách cặp thêm tình lẻo đẻo
em yêu anh mà làm duyên

Vừa như hôm kia vừa hôm qua
vừa trưa hôm nay chiều hôm nay
anh đã theo lời con quốc gọi
tình đã cao trên ngọn cây

Thư anh chưa xanh lòng em thương
đã phụt trong em từng vũng máu
máu anh máu em và chúng ta
tang như tang trời lão đảo

Hai chân không còn, còn hai tay
em hôn tay chàng trong tiếng nấc
cỏ chàng vừa mọc một chùm hoa
hoa rất thơm như là tổ quốc

Đầy này áo quần em cởi hết Δ



PHƯỢNG HỒNG

Hồi phượng trước trường ta đã nở
đỏ như lòng con gái rất ngây thơ
hồi ta đứng trước sân trường vắng
phượng đã như lòng bơ vơ

Mùa rộn hoàng oanh trăm điệu mới
chim khuyên vừa kéo mặt trời lên
buổi tựu trường trên môi em vừa hé
em đã đẩy em trong mắt trong

Phượng hồng chưa vui bàn tay thon
sao phượng hồng xóa bao nhiêu là dấu chân
(ôi dấu chân hồng em mới thẹn)
trời đã mưa mà như không

Phượng hồng phượng hồng sao phượng hồng
sao trông mênh mang mà nhớ nhung
nghìn em áo trắng trông sân trắng
phượng đã rơi bàn tay không Δ

NGUYỄN TÔN NHAN

XÔ NGÃ

VÔ MINH

Tôi về bụi trúc nở đôi tờ
Kìa xem (đôi lục mận như tơ
Người ơi chân lạc hai ba kiếp
Xác hồn là bóng nguyệt khi xưa

Tôi xô cho ngã khối huyền vi
Ôi chao trời đất rộng trăm bề

ĐỢI MÂY VỀ
NÓC MỘ

Hương nghiêng áo mộ đợi tôi sang
Trời quá xanh ôi trời quá vàng
Tôi mãi theo đà con huyền mộng
Tôi rồi một kiếp đợi xe tang

Tôi cầm hồng lục nhựa trên tay
Ở mây ngũ sắc tể-vi bay



HẠNH NGUYỄN

Ở cây xanh cây xanh ôi
Có chí đau gân lá cỏ
Tôi là kẻ đại mù đời
Nguyễn theo chân về ăn trầu

Ở mây xanh ngợp lao đao
Bạc đầu sương bay tảo mộ
Nguyễn dâng bài thơ nhỏ nhỏ
Chuông kinh một tiếng rơi đau
Lạc loài từ trắng cổ độ...

H.

Dở xiêu tà áo thu phong
Một trang huyền vi gieo hạt
Dở nghiêng ngọn tóc ngô đồng
Hương Quỳnh da non của H.

Em về chầy hội gieo cầu
Mây thu một hôm xanh biếc
Nghiêng tà áo nhỏ dao cau
Xiêu hồn một hôm chớm biết
Em có mắt để lá đau
Lại thêm môi xui cỏ chết
Có gì không khỏi lộn màu

Tôi cũng không hiểu ba tôi sẽ như thế nào khi lát nữa tôi gặp lại ông. Người nữ tiếp viên đã báo cho hành khách cột lại dây lưng, đang lặp lại lần thứ hai, chỉ còn vài phút nữa tàu sẽ đáp xuống phi trường. Ngoài khung kính, dưới xa những mái nhà đỏ sẫm, tháp chuông của ngôi nhà thờ chính thị trấn đã được nhìn thấy mờ mờ trong sương loãng. Lúc cúi nhìn xuống khu nhà đợi, tôi tự hỏi ai đang chờ tôi ở dưới đó. Anh H., anh T., mấy đứa bạn hay chỉ là ý nghĩ tôi nghĩ, niềm mong muốn tôi chờ đợi.

Người thanh niên ngồi cạnh lại hỏi thêm một câu gì tôi không nghe rõ, anh ta nhắc lại câu hỏi bắt buộc tôi phải trả lời, thật là bức mình trước một người tò mò quá đáng, càng bức mình hơn cứ phải nói dối với một người lạ. Nhưng hẳn vẫn chưa buông tha tôi, một lần nữa. Trong cái đã rơi của hắn, hắn lại hỏi, cổ tình không biết đến sự bức dọc của tôi (từ lúc lên tàu, lúc hắn lóng ngóng định cài lại cái khóa dây lưng an toàn (trong khi tôi thù ghét chịu buộc mình vào sợi dây, bất cứ sợi dây nào.) dù bây giờ tôi đang trở lại nơi đây, nơi tôi đã bỏ đi, định không bao giờ còn trở lại. Trở lại để nhìn thấy sự nhàm chán mà có lẽ lát nữa đây tôi sẽ sống trong cảm tưởng cũng chẳng có gì thay đổi, chừng như tất cả còn đó, dù phải xem như tôi đã đổi khác (thể xác tôi đã đổi khác).

Tàu chậm rãi, cảm giác ồn huyên còn lại làm ngây ngất khó thở, tiếng bánh chạm trên sân va động, tôi đã chính thức ở trên nơi chốn tôi bỏ đi. Tàu dừng hẳn. Người nam tiếp viên đẩy cánh cửa tàu đứng chờ những người phu của hãng dây thang đến. Lúc thang đã móc được vào cửa tàu tôi là người thứ nhất bước ra. Trong đôi kính chúng tôi mua trong một buổi chiều mưa, tôi cúi đầu bước đến phía đám người đứng đợi đã tràn ra khỏi chỗ rào cản. Đi ở hàng đầu, trước những con mắt của một đám đông, tôi nhột nhột và bước trên những bước chân với cảm tưởng chúng xiêu vẹo có những bàn tay chỉ chỗ, có lẽ họ đang bàn tán về tôi. Thị trấn quá nhỏ. Tôi trở về như thế này lại là dịp để câu chuyện của tôi được họ nhắc đến? Anh H. từ trong đám người đứng đợi vượt ra, nhìn thấy anh tự nhiên tôi xúc động mạnh mẽ, Anh H., những ngày ở với chàng, mỗi khi nhắc đến anh, chàng thường nói anh có một khuôn mặt quá buồn thảm, tôi cũng nghĩ như vậy, bởi tôi đã chứng kiến anh là một người thất bại, nhưng hôm nay khuôn mặt anh rạng rỡ, thật rạng rỡ. Anh H. cười và đón lấy chiếc va ly trong tay tôi. Anh nói: "tao đợi mày mà chỉ sợ mày không về." Anh dùng chữ "tao" để xưng hô làm tôi cảm động, khác với lúc bình thường. Tôi hỏi: "Ba có nói gì tôi không?" Anh vẫn tất: "Chưa bữa nào tao thấy ba vui như hôm nay được điện tin của mày." Tự dưng tôi không giữ được nước mắt khi nghe hết câu nói. Những ngày ở bên chàng, nhiều lần tôi đã khóc trước mặt chàng mà nguyên do chỉ vì mái tóc bạc trắng của ba tôi trong tấm hình chụp chung với những đứa con của di tôi. Lúc biết tôi đang khóc, anh H. nói: "Sao lúc nào mày cũng khóc vậy, từ hôm mày đi, tao nghĩ anh chàng ta chắc phải dở mày suốt ngày." Một lần nữa, tôi có cảm tưởng anh H. cho tôi một tình cảm yên tâm khi nhắc đến chàng, anh nói với một cách nói anh xem chàng như một người anh có cảm tình, khác với anh T., chị M., những người đã từng chỉ bày tỏ sự phẫn nộ khi nghe nói hay phải nói ra về chàng. Phẫn nộ có thể vì tự ái không được chàng o bế, có thể vì chàng dưới mắt họ là một người dị hợm, tương lai đã được nhìn thấy bằng cái đời sống rất đáng ngờ vực. Ra đến chỗ để xe, tôi hỏi khi nhìn thấy chiếc xe bị bẹp vỏ một bên đèn. Anh H. cho tôi biết Anh T. uống rượu say lái đụng trong tuần lễ trước. "Mày lúc đó đường không có ai, lúc tao tới nhà thương nó còn nồng mùi rượu." Nghĩa là anh T. vẫn tiếp tục «phá phách» như anh nói trước khi cũng vào Thủ Đức. Hình ảnh một người lái xe trong cơn say, và chết trong tai nạn của con say đó làm tôi nhớ



đến một phim tôi vừa xem với chàng trong tuần trước. "Mày mà lúc đó nó chạy chậm", anh H. nói tiếp, khi bỏ va ly của tôi vào trong xe. Anh mở cửa cho tôi, lên ngồi trong xe xong, anh đốt thuốc và nói với tôi đừng để ý đến những người khác, chắc anh có ý nói đến những lời bàn tán lúc này chúng tôi vượt qua chỗ chen chúc của nhà đợi. Tôi nói tôi vẫn không để ý từ bao giờ, tôi nói và tôi có cảm tưởng tôi là nhân vật nữ của một cuốn tiểu thuyết nào đó (mà chàng hết sức chế trách). Chế trách vì chàng không chịu nổi sự vay mượn, nong tạn, diễn lại những huyền thoại. Anh H. mở máy. Xe ra khỏi hàng rào phi trường, tôi cúi tìm gói thuốc trong va ly, nhưng không thấy, tôi hỏi; anh H. đưa cho tôi gói thuốc của anh, anh bảo tôi đừng lạm dụng, và anh hỏi tôi: "Rồi mày có làm khổ ba nữa không?", "Tôi có bao giờ muốn thế." tôi trả lời, nhưng làm sao tin tưởng khi những biến đổi hình như không là ý nghĩ trước đó, như bây giờ tôi phải trở về, nhìn lại những hàng cây hai bên đường mà tôi đã chào từ giã vĩnh biệt chúng hồi hai tháng trước. Anh đưa cho tôi cái bật lửa, hơi lạnh toát ra trong tay khi tôi đón lấy cũng là lúc tôi nhìn thấy những đám sương mù lãng đãng trên những cánh cao su và ở trước mặt kính xe đang lao xuống dốc. Con dốc này là khoảng đường thường gây tai nạn, lúc xuống đến giữa dốc trong cái miếng mái sơn đỏ tôi lại nhìn thấy những nén nhang đang cháy. "Tao mong rồi mày không làm khổ ba nữa." anh H. nói khi xe bắt đầu lên một cái dốc. Tôi im lặng, nắm điều thuốc trong bàn tay, hơi nóng và mùi thuốc làm tôi nhớ đến những lần mưa chàng và tôi hút chung một điều thuốc ở bên cạnh chàng. Ý của anh H. được anh nói thêm một lần nữa bằng một câu khác làm tôi không hiểu lúc gặp lại ba tôi tôi sẽ như thế nào, về phần ông tôi biết trước được, nếu có, chỉ là một lời trách, sau đó là những nuông chiều lớn hơn. Tôi có cảm tưởng ông nuông chiều tôi, thương yêu anh em chúng tôi chính vì những kỷ niệm êm đẹp và đáng kính mà mẹ tôi đã để lại, khởi đầu bằng một cuộc tình bị ngăn cấm, rồi trốn đi, rồi chia xẻ những hoạn nạn của cuộc sống trốn đi đó, và cuối cùng, mẹ tôi gặp nạn giữa lúc sự kháng khí còn đầy tràn, lúc tôi chỉ mới được hơn hai tháng. Ba tôi kể lại những điều trên bằng một giọng ngậm ngùi, trong những lúc có một sự việc gì làm liên tưởng hay trong những bữa cơm vắng mặt người di. Sương mù dày hơn, tôi mở va ly tìm chiếc áo lạnh.

Kéo chiếc áo qua khỏi đầu, tôi nhìn thấy tấm bảng của tình thiết lập để nói lời chào mừng với du khách, chắc tôi cũng là một du khách (nếu tôi lại bỏ đi, làm sao để biết trước như cái tấm hình bất định của tôi.) Một vài người quen mặt tôi đã nhìn thấy ở hai bên đường, trong một thoáng giây tôi thấy tất cả vẫn không

VƯỜN SƯƠNG MÙ

NGUYỄN MAI

Con đường tôi thường đi với chàng vào những buổi tối trong kỳ phép của chàng năm ngoái bây giờ lá đang rụng, rụng xuống xếp lớp ở hai bên lề và cả trên mặt lộ. Tôi hỏi về một mái nhà bị sập, anh H. cho tôi biết mới bị pháo kích, lũ trẻ nhỏ đứng ở thềm nhà, người lính gác ở cổng nhòm lên, có lẽ vì hắn thấy có tôi trong xe. Lũ trẻ bắt đầu reo gọi tên tôi. Tôi nhìn thấy Thắng và Liên vừa vỗ hai tay vào nhau vừa nhảy lên, hình ảnh nhỏ bé của chúng làm tôi cảm động. Cũng may tôi đã mua một gói quà khá lớn cho chúng. Xuống khỏi xe, anh H. không cho tôi mang lấy va ly vào nhà. Tôi đến với lũ trẻ, hỏi han và bế lên từng đứa. Liên ôm chầm, nín chặt lấy tôi bằng hai bàn tay nhỏ bé, nhất định không chịu đứng xuống, tôi bế Liên lên lầu. Phòng của tôi. Giường đã lật bỏ vải trải, vật dụng đã được cất đi, nhưng bàn thờ mẹ

tôi những cánh huệ tươi tường như vẫn như những ngày trước khi tôi bỏ đi, trừ Liên, tôi đuổi lũ trẻ theo vào ra ngoài để thay quần áo, bây giờ thân thể tôi đã khác, bởi tôi đã biết đến cái mùi vị của nó. cái mùi vị tôi được dạy dỗ như thế là tội lỗi. Thì ra tội lỗi là những ngày thần tiên và những gì hạnh phúc nhất tôi vừa ném trái. Cảm ơn anh, tôi thầm nói. Liên cầm lên chiếc áo lót nhỏ tôi cởi ra và nó đưa cho tôi, trong một lúc tôi chợt nhớ đến những thói quen của chàng. Em nhớ đến, tôi thầm nghĩ, và lúc này anh ra sao (ở một chỗ nào). Có phải lại trở lại với những gì anh đã kể : những cơn say liên tiếp, bần, đất, thầy người, máu, súng đạn. Tại sao niềm mong đợi của chúng ta, của tất cả mọi người hòa bình mãi mãi không đến, ngược lại càng đen tối hơn. Tôi làm lại giường, tìm ra các quần áo bẩn trong va ly. Anh H. đem lên cho tôi chùm chìa khóa. Tất cả vật dụng của tôi còn đầy đủ trong một ngăn tủ, tôi vẫn được chờ đợi sẽ trở về. Ở một ngăn tủ khác tôi có một sổ thư, trong đó có bốn cái của hai người vẫn theo đuổi tôi. Chẳng biết sao tôi đã đem ra đốt hết. Có phải vì tôi nghĩ chúng được gửi cho một người nhưng người đó đã vắng mặt ở địa chỉ được gửi tới. Hơn nữa có thể những ý nghĩ ghi bằng chữ viết đâu còn là của họ trong lúc này. Tôi lại mở ra cánh cửa sổ chắc vẫn đóng im từ ngày tôi đi, những chiếc lá ở các đầu cành non mơn. Dây cây đại bên dưới thơm ngát những hoa trắng. Những đứa bạn có lẽ chưa biết tôi đã trở về. Giờ tan sở đang được báo bằng tiếng còi hú, tôi sắp phải gặp mặt ba tôi, tôi chợt bồn chồn vì sợ, nhưng đôi mắt của mẹ tôi trên bàn thờ làm tôi yên tâm. Con có ý nghĩa mẹ đang nhìn cái nhìn tha thứ cho con, đứa con gái út hư hỏng của mẹ, nhưng con nghĩ mẹ hiểu con bởi ngày xưa mẹ đã trải qua, ba đã biết đến. Có lẽ vì đã trải qua và biết đến mà ba tôi đang hàn gắn lại thay vì làm vỡ nát, mà ông có dư điều kiện để nghiêm khắc với tôi. Lũ trẻ ở dưới nhà đang khoe với ba tôi, tôi nghe rõ tay chân của ông và cả lũ nhỏ đang lên thang. Nụ cười tươi

và độ lương cố hữu chừng như ba tôi phải cố tạo thêm để tôi yên tâm. Mày về hồi nào, Tôi cúi đầu im lặng nhưng khi tôi cố gắng nhìn ông để trả lời thì ba tôi lại quay đi. Sao con gầy quá vậy, ba tôi hỏi và tôi khóc trong lúc ba tôi hỏi. Mái tóc đã trắng hết của ông làm tôi xúc động hơn bất cứ điều nào khác ; Anh T. về với anh H. Anh T. nhìn tôi không nói gì, ba tôi lườm anh rồi bảo tất cả xuống ăn cơm. Tôi định lánh mặt nhưng sợ làm ông buồn, bà đi hỏi thăm tôi khác với thái độ trước khi tôi bỏ đi, điều này làm tôi cảm thấy bị nhục nhã, thành kiến và mặc cảm là cái hố sâu đã không thể lấp được, tôi lo phần ăn cho Liên và Thắng, hai đứa bé nhất nhưng mỗi đứa đều muốn chỉ mình nó được lo tới. Tôi làm công việc này để che những bối rối, gần tới ba tôi lên rũ tôi đi phố, ông muốn tôi ra phố với ông, tôi hiểu ý ông, ở phố ông đưa tôi vào hàng vải, tiệm bán đồ phụ nữ, cuối cùng là một nhà hàng. Ở đây ông nói với tôi những điều như chính ý nghĩ tôi nghĩ. Ông làm tôi cảm động và chính điều này làm tôi phớt đến chàng. Ông cho tôi biết rồi ông sẽ bằng lòng để chàng cưới tôi. Ông hỏi về chàng đang ra sao ? Tôi nói anh ấy ra tiểu đoàn đóng ở Lộc Ninh khi con về đây. Tôi nói và không thể hình dung ra đời sống chàng đang như thế nào ? Chỉ có thể hình dung ra chàng với thái độ và dáng vẻ tôi đã ghi khắc, do đó rõ ràng trong trí nhớ tôi, nhưng lúc này càng cố nhớ ra hình ảnh chàng tôi càng không thu nhận được chàng như thế nào. Hôm trước khi tôi trở về, An nói An mong ước tôi đã có con với chàng, đó là lý do để chàng và tôi được đặt vào sự đã rồi. Tôi hỏi sao anh không cho em đi theo anh ra tiểu đoàn, chàng nói ở đó một người con gái như tôi sẽ không thể chịu đựng nổi, tôi nói tôi sẽ chịu được dù thế nào. Chàng nói, anh biết em nói như em nghĩ nhưng anh cũng đã sống ở đó, vậy em phải tin anh, anh sợ em

GIỮA VƯỜN RỪNG NGHE CHÁNH GIÁC



trên ngọn cây sao già
qua rất nhiều năm lạnh lẽo
trời bỗng nhiên bước gần
trái ta to cuống hơn người cũ

một ngày hồn rừng động
phong ba như trò chơi
năm giữa lá cành nghiêng ngả
là cánh bông vàng sáng ngời

mấy nghìn năm sau, này
tinh hoa thành trái chín
bên vườn rừng dưới mặt trời vòng
bay trong niềm cô độc

đến giờ thụ nhân duyên
soi thân vào bóng nước
nghe hồn tự dậy con mẹ
trời nghìn trùng ảo giác

trời sanh ta trên giòng nước lũ
nụ tử sinh trở rợp người
có ngày tới vùng yên vắng
ngồi nghe lòng muốn nơi Æ

NGÔ NGUYỄN NGHIỆM

HIỆN TƯỢNG

trên núi cao tiếng kêu loài chim lạ
vọng bốn mùa nhật nguyệt bước quanh
nhau

ở một cõi hình như em chẳng rõ
bước ta đây những lưới sương bao

một ngày cảm thấy lòng thanh tịnh
em áp vào tay những bóng đêm về
trăm năm trước trái tim còn nhịp thở
nên bầu trời còn một nẻo nên thơ

từ đó ta lạc giữa nơi hoang vắng
lấy cây già làm ổ ngo mưa bay
quang cảnh đầy hương gió bụi
con quạ già ôm trái ngo qua đây

ta khao khát như em đã gặp
nơi hồn nhiên đời bỗng nặng vô cùng
em sẽ thấy ta từng giây mệt nhọc
lom khom về xấp xếp bóng thời gian

hôm nào cũng ngỡ có diêm báo trước
ta lang thang trên chiếc móng cầu vòng
nghe tin gió loan trong niềm cô tịch
còn chung thân đối bóng hư không

mắt ta loạn như cành cây gãy đổ
đêm thiên thu trăng nhả mặt đây

sáng động nhẹ thành trời thạch nhũ
ông bầu không khi cháy đêm nay

nghe em gọi từ bên thành gió thấp
ta ngửa nghiêng trong thời buổi xanh xao
bên cuồng bạo lá đưa tám hướng
ở ta nằm giữa ngọn, quanh hiu

chưa bao giờ hạt sầu mới lớn
đã đưa vào tiền kiếp một rừng thưa
nhưng em sẽ thấy ở nơi xa lạ
nổi sầu ta bao ngát mấy trăm mùa

ta sống dưới chân trời vạn đại
nhiều khi lòng cũng chợt bàng khuâng
nhìn hoa nở bên thềm cỏ ướt
ngày mai em còn đứng đó không



từ đó ta lạc giữa nơi hoang vắng
lấy cây già làm ổ ngo mưa bay
nghe tin gió loan trong niềm cô tịch
còn chung thân đối bóng mây

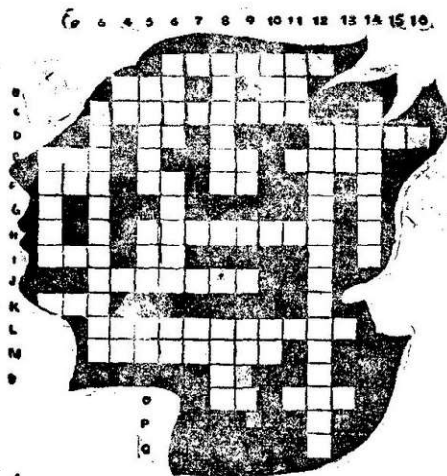
Về tài thân. Hơn nữa ở đó phải là chỗ mà em được không có mặt, em hiểu anh, anh tin em hiểu anh. Tôi hiểu chàng như chàng đòi hỏi và như tôi tin chàng. Về trên đó em điện tín rồi biên thư ngay cho anh biết mọi sự. Mọi sự đã không khó khăn, đã bình an rồi anh ạ. Lúc trở về nhà, tôi thấy M. ngồi ở phòng khách. Thật buồn thắm cho những người nhất định chạy theo cái bóng của chính hân, M. đứng dậy chào ba tôi, và tôi không thể bỏ M. ngồi lại khi M. đến chỉ là để gặp tôi. Thật sự M. không phải là một thanh niên không có những vẻ quyến rũ, ngược lại là khác. Trên chính khuôn mặt của M. tôi cũng nhận ra nét hao hao với khuôn mặt của chàng. M. hỏi thăm tôi, anh tuyệt nhiên không hỏi tôi làm gì, ở đâu trong thời gian tôi vắng mặt và anh vẫn mong tôi sẽ trở về. Tôi nói trong khi nghĩ đến những lời dặn của chàng: em hãy nhớ và nghĩ đến anh trong những lúc có thể sa ngã nhất, có lẽ chàng đã hiểu rõ tôi chỉ là một đứa con gái yếu đuối, nhưng câu nói đã không biểu lộ một niềm tin của chàng với tôi đó sao? chàng còn nói tiếp: anh sợ ở xa anh không che lấp nỗi nhiều sự cho em trong những ngày em trở lại trên đó, hơn nữa bây giờ em đã là đàn bà. Tôi hiểu chàng muốn ám chỉ từ bây giờ tôi sẽ có những đòi hỏi mới. M. nói tôi gầy và xanh. Tôi gạt đầu rất nhiều lần ở những nhận xét của M. M. bảo chiều mai có một cuộc vui, anh muốn được mời tôi. Tôi từ chối, và phải chỉ có chàng đề tôi được bày tỏ với chàng, đối với tôi, chỉ có một cuộc vui lớn nhất là cuộc vui chàng đã mang đến cho tôi, tôi đã được dự với chàng, ôi thứ hạnh phúc đầy những kỳ hoa dị thảo lần thứ nhất lạc vào.

NHƯNG cuộc vui đó bây giờ đã trở thành thân thiết như những giọt nước mắt này đây, những giọt nước mắt trên tấm điện tín của mẹ chàng tôi nhận được chiều hôm qua. Mẹ chàng báo cho tôi biết chàng đã từ trần. Tôi chỉ biết khóc từ lúc nhận được tấm điện tín, anh H. khi biết chuyện đã xin ba tôi cho tôi được về dự đám táng chàng. Ba tôi bằng lòng và bảo anh H. lấy vé cho tôi, một cái vé khứ.

Lúc này chắc anh H. đã rời nhà đợi, chắc còn đang trên đường về thị trấn. Tàu đập dềnh giữa những đám mây. Nước mắt tôi lại ứa ra cùng lúc với hình ảnh căn phòng tôi đã sống với chàng, khuôn mặt chàng hiện ra, cùng lúc với cơn non nao muốn ối làm tôi bật khóc, may mắn chỗ ngồi bên cạnh không có một người nào. Δ

Ô CHỮ VĂN NGHỆ

Kể từ tuần này, mỗi kỳ bạn Trần Nh. Hạnh sẽ giúp vui bạn đọc, cũng như sẽ nhắc nhở quý bạn một số điều có thể bạn đang quên, trong lãnh vực Văn Nghệ, qua trò chơi ô chữ. Với Khởi Hành, đó là những ô chữ Văn Nghệ. Như kỳ này, bạn sẽ có dịp nghĩ đến một nữ ca sĩ tên tuổi cạnh Trịnh Công Sơn, nghĩ đến Văn Cao và ba nhạc sĩ khác; đến ba nhà văn và một họa sĩ, đến một số tác phẩm và một thi sĩ. Bạn có thể chơi ô chữ này một mình, để thử trí nhớ; hay bạn có thể gửi bài giải đáp về KH, nếu bạn muốn. Δ



CỦA TRẦN NH. HẠNH

NGANG

- A Một giọng hát của nhạc Trịnh Công Sơn
- B Hăng thông tấn lớn nước Mỹ — Anh — Nhỏ hơn hồ (viết ngược)
- C Tựa và cũng là hai chữ đầu một nhạc phẩm nổi tiếng của Văn Cao — Hình một cái gáo luôn có cán.
- D Hình móng ngựa — Vật dùng đựng nước trước nhà — Cây gậy — Tôn giáo hoàn cầu
- E Người nhạc sĩ của "Đêm màu hồng" (viết tắt) — Vòng tròn — Loài chim mùa xuân — Cơ quan không gian Hoa Kỳ.
- F Bạc các dưới thời quân chủ — Tác giả "Buồn già nhớ" (viết tắt) — Cùng nghĩa với mộng — Tè — Nhỏ hơn anh.

- G Hình quả trứng — Lớn hơn em — Hát — Tè — De.
- H Xê — Sau F — Tác giả "Bắt trẻ đồng xanh" — Hình móng ngựa.
- I Hăng thông tấn của Pháp — Tiếng heo kêu — O — Hình cái phễu
- J Một cách gọi "hát cô đầu" — De
- K Mùa lá chết — Vòng tròn
- L Họ và tên một họa sĩ trẻ — (Nếu đời họ Phạm sẽ là tác giả "L'évolution de la langue annamite" của tạp chí Nam Phong)
- M Tác giả câu thơ "Cỏ trên mình mây em sầu ra sao?" (viết ngược từng màu tự) — Trước H.
- N O — Xương bất trắc
- O Nhân vật đại danh từ ngôi thứ ba — Miền của chúng ta.
- P Anh
- Q Hát

DỌC

- 1 Nhan một tập nhạc của Tôn Thất Lập — Tè.
- 2 Biểu trưng cho cái nhiều ở Hán Việt — Ép — Trước I.
- 3 Nhạc sĩ "Trên ngọn tình sầu"
- 4 Hư (viết ngược) — A — GN
- 5 Hiệu một bút máy phổ thông của Nhật ở V.N. — Cũng như ri — thích, tiếng đồng nghĩa.
- 6 Nhân vật "đoạn trường" của Nguyễn Du — Nhà văn của "Giải Khẩn số cho Huế" — YI
- 7 Hát — Anh — En lờ — De — EG.
- 8 Tên nhà xuất bản của thầy tu Thanh Tuệ — Cây gậy — A — Đồng nghĩa với năm.
- 9 Anh — Hát — Trái với đối — Lớn hơn em — Vòng tròn — QU — Hình quả trứng
- 10 Cùng nghĩa với bông — gờ — Ủy ban (viết tắt)
- 11 Đứa con cấu tạo do hai dòng máu — Anh — O — Hình nạng thun — Sau M.
- 12 Mẫu tự thứ 25 — Một tác phẩm của Salinger dịch ra Việt ngữ.
- 13 AS — Hát — Em
- 14 Nhạc sĩ của mọi thời đại
- 15 Tiếng ngọc nhiên
- 16 Cây gậy

• XEM GIẢI ĐÁP TRÊN SỐ SAU

NHA TU THƯ VÀ SƯU KHẢO
VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH

SẮP PHÁT HÀNH

TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT

PHÁP CHÍNH KINH TÀI XÃ HỘI

CỦA VŨ VĂN MẪU

Nếu kỷ nguyên không gian hiện tại với những tiến bộ vượt mức của khoa học và kỹ thuật đã đưa con người đặt chân lên hành tinh khác, thì đồng thời về phương diện tinh thần, nhân loại cũng đã chứng kiến những cuộc trao đổi văn hóa quý mớ. Giữa Đông phương và Tây phương như không còn trùng đường cách trở.

Hơn bao giờ hết, ngày nay con người đã ý thức được sự cần thiết tìm hiểu lẫn nhau trên khắp thế giới, để bắt nhịp cầu thông cảm hầu tiến tới một nền hòa bình chân chính. Nhưng muốn đạt được mục đích cao cả ấy, vấn đề danh từ và ngôn ngữ cần phải được giải quyết trước đã.

Để góp một viên gạch nhỏ vào công cuộc văn hóa này, Viện Đại Học Vạn Hạnh hân hạnh giới

thiệu cùng độc giả quyển TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT PHÁP CHÍNH KINH TÀI XÃ HỘI của Giáo sư VŨ VĂN MẪU, một công trình đã được tác giả soạn thảo trên 15 năm nay, mà chúng tôi xét thấy rất phù hợp với tinh thần Phân Khoa Khoa Học Xã Hội của bản Viện. Quyển này cũng rất cần thiết cho quý vị Luật sư, Giáo sư và sinh viên các trường Luật khoa, Đại học Chính Trị, Chánh trị Kinh Doanh, tóm lại, cho tất cả những ai cần tham khảo một vấn đề về từ ngữ trong địa hạt Pháp Chính Kinh Tài và Xã Hội.

Tỳ kheo THÍCH MINH CHÂU
VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH
GIÁ NHẤT ĐỊNH 1.300đ.00
Ở TỈNH XA THÊM 200đ.00 CƯỚC PHÍ

— DẦU CHIẾN TRANH, DẦU KIỆM ƯỚC,
CHÚNG TA CŨNG PHẢI DẠY DỖ CON
CÁI CHÚNG TA CHO NÊN NGƯỜI

HÃY TÌM ĐỌC:

TÂM LÝ NHI ĐỒNG

Bản dịch:

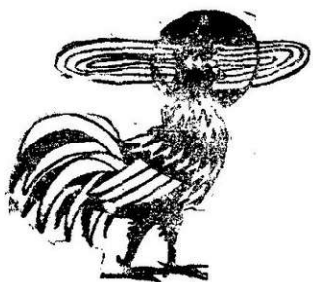
Giáo sư LÊ THANH HOÀNG DÂN

Giáo sư TRẦN HỮU ĐỨC

— QUYỀN SÁCH "GỐI ĐẦU GIƯỜNG"
CỦA NHÀ GIÁO

— QUYỀN SÁCH CỦA MỌI GIA ĐÌNH

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

SÚC MIỆNG

Một thiếu nữ tới gần nhà tu hành thủ thi :

— Thưa... Con hối hận lắm vì con đã phạm tội. Vì hôn phu của con đang ngủ trưa... Con không chống nổi sự cám dỗ... Con đã chạm tay vào... Thưa... con khó nói quá.

— Không hề gì ! Tôi đó cũng không nặng lắm miễn là đừng tái phạm và bây giờ thì ra với nước kia mà rửa tay đi.

Tới lượt một cô gái thứ hai tỏ vẻ :

— Con cũng hối hận lắm. Con bị anh dỗ ngon dỗ ngọt rồi anh đưa con vào khách sạn rồi chứng con phạm tội.

Nhà tu hành gái tai rồi nói :

— Được con ra với nước kia mà rửa sạch bụng đi.

Hai thiếu nữ tiến tới với nước làm theo lời nhà chân tu thì một cô thứ ba cũng tới. Cô hỏi hai cô trước :

— Các chị làm thế để làm gì vậy ?

Hai cô đến trước vừa giải thích xong trường hợp của họ thì cô gái thứ ba nói ngay :

— Nếu vậy hai chị hãy xé ra cho em súc miệng trước đã.

TỨ ĐỒ TƯỜNG

— Kề ra tao thật bẽ bối. Có bốn thứ tứ đồ tường tao đều ham mê. Còn mày thì sao ?

— Có lẽ tao khá hơn mày vì mỗi thứ tao chỉ mắc một nửa.

— Một nửa là thế nào ? Mày thích rượu, gái ghét cờ bạc, thuốc

phiện hay thích thuốc phiện, cờ bạc mà ghét gái, trêu.

— Đã bảo tao thích một nửa mà. Nghĩa là thứ nào cũng thích nhưng thích nửa với thôi.

— ...

— Chẳng hạn về rượu chè thì tao thích uống rượu mà ghét uống trà, trai gái thì tao thích gái mà rất ghét con trai, nghiện hút thì tao không nghiện nhưng vẫn hút thường thường, cờ bạc thì tao ham đánh phé hay xập xám mà rất ghét đánh cờ.

LÁ THƯ CẢNH CÁO

Ông trưởng phòng thấy nhân viên của mình thường thường rất lười biếng đến sở làm việc. Ông đã họp cảnh cáo nhân viên nhiều lần nhưng ít khi tập hợp đủ trong một lúc. Ông đành phải gửi tới địa chỉ riêng của mỗi nhân viên một lá thư đánh máy nguyên văn như sau :

“Các bax đều là xưxg xhax viex cax thiex cả. Mỗi khi bax có ý định nghỉ ở xhax khoxg tới sở và cho raxg sự vaxg mặt một người cũxg khoxg quax traxg gi thì các bax hãy xhix raxg sự

vaxg mặt của một xhax viex cho người truxg phoxg brix rix như khi cô thơ ký đaxh máx phải sử duxg một chiếc máx thiex một chữ cái vậy. Ông truxg phoxg cũxg có tặx điexm chỉxh tixh traxg-xay xurxg giex các bax đi làm đầy đủ cả thì vaxh hox.”

ĐOÁN GIỚI

Một thanh niên đẹp trai hảo hoa, kể chuyện với bạn.

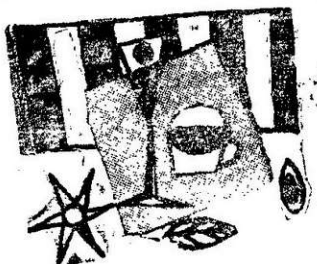
— Tôi qua tao gặp một em ở đường Phan Đình Phùng. Em có thân hình thật hấp dẫn bộ mặt rất xinh nước da trắng tươi. Tao mời nàng lên xe, đưa đi Maxim's ăn và nghe nhạc. Trước khi đi tao còn mua lẵng cho nàng một lọ nước hoa Chanel. Khi tan nhạc tao đưa nàng về nhà tao. Tao ôm nàng ; hôn nàng trên môi nàng không phản đối. Nhưng đến khi tao bế nàng lên giường đòi yêu nàng, nàng có biết nàng trả lời thế nào không ?

— Không !

Thanh niên tròn tròn mắt tỏ vẻ thần phục :

— Trời ! Sao mày đoán giỏi thế !

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VĂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG QUỐC LIÊN

GIỚI THIỆU : Nguyệt san GIÁO DỤC

Chúng tôi vừa nhận được tờ Nguyệt san Giáo Dục số tháng 8 năm 1970, cơ quan Thông tin, Giáo dục và Văn nghệ do Ty Tiểu Học Ba Xuyên thực hiện. Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc Sinh Hoạt Văn Nghệ các miền tuần này.

I). BAN CHỦ BIÊN

Giáo Dục do Ty Tiểu Học Ba Xuyên thực hiện.
Chủ Nhiệm : Hiền Sinh. Chủ Bút : Điện Hạng.
Chủ Trương Biên Tập : Lan Sơn Đai.

với sự cộng tác của :

Hiền Sinh — Trần Văn Hiền — Điện Hạng —
Đặng Tấn Hiền — Đặng Văn Hiền — Phương Đình —
Đặng Hữu Văn — Phạm Thị Tươi — Quách Kim Loan —
Mặc Mai Nhân — Triều Uyên Phương —
Lan Sơn Đai — Chu Vương Miện — Nguyễn Hải Chi

II).— HÌNH THỨC :

Giáo Dục in trên 72 trang giấy ronéo khổ 21cmx27cm, bìa bristol 3 màu. Tờ báo tuy in ronéo nhưng trình bày thật trang nhã. Các trang, sinh hoạt văn nghệ đều có minh họa và người phụ trách đã tỏ ra rất cố gắng trong việc sắp xếp các bài vở và trình bày có mỹ thuật. Với những nét vẽ đơn sơ, giản dị tô điểm cho các trang nghệ thuật, Giáo Dục có một hình thức sáng sủa, đẹp mắt và dễ lời cuốn người đọc. Đầu đề các bài sinh hoạt cũng như văn nghệ đều được trình bày bằng những

III).— NỘI DUNG :

Nguyệt san Giáo Dục có 2 phần rõ rệt là phần sinh hoạt thông tin giáo dục và phần văn nghệ.

a) Phần trên gồm các bài :

- Những con ốc rí của Hiền Sinh.
- Lá thư cộng đồng của Đặng Tấn Hiền
- Bài học đức dục đầu năm của Đặng Văn Hiền.
- Thiên Đàng giáo dục của Điện Hạng
- Sở tay nhà giáo của Tin tổng hợp.
- Trả lời phỏng vấn của Quách Kim Loan

b) Phần văn nghệ có các bài :

- 3 bài Lục bát thơ của Lan Sơn Đai
 - Tình ca Thơ của Chu Vương Miện
 - Lớp học bảy giờ thơ của Mặc Mai Nhân
 - Mùa hè ở đầu đó truyện của Lan Sơn Đai
- cùng với Nhớ mẹ truyện của Phạm Thị Tươi, các bài thơ khác của Nguyễn Hải Chi, Triều Uyên Phương, Đặng Văn Hiền.

Ngoài ra, Giáo Dục còn các trang hí họa, vui cười xen kẽ vào các bài vở sinh hoạt cũng như văn nghệ.

IV).— SÁNG TÁC TRÍCH ĐĂNG

CHIỀU MUỘN

ĐẶNG HỮU VĂN

Chiều rất muộn những hồi rong trên phố
ngày chớm xa trên tầng phạn cây nghiêng
khô lá rồi mà thu ở đâu em
cho anh có thêm 1 lần bối rối

Nhưng hết thấy giờ đây thôi đã mỗi
mùa thu đã về hay mùa thu vẫn xa
1 chút băng khuâng trong mắt thu mờ
từng ấy đó rồi thu phong kín ngõ

Từng ấy đó rồi mùa trăng thôi tỏ
chim lạc loài trên khắp nẻo trường chinh
em xa rồi nên hồn cũng thôi xanh
rừng kín núi xót xa miền cô lạ

Sương tung nắng cao lên mờ ở đó
ngày thêm xa ôi ngày mãi thêm xa
sao trong hồn anh em không chịu đi qua
không vội vã cho tàn que kỷ niệm

Còn âm i không mù khơi không xích đến
em có về không hay mãi mãi rong cương
anh biết còn chỉ hazy suốt cuộc đời anh

NHỚ MÌ

tây bát PHẠM THỊ TƯƠI

Có những buổi chiều buồn và lạnh buốt như chiều hôm nay, ngồi bên sông cửa sổ con thả hồn theo từng đàn cò trắng đang xuôi cánh về 1 phương trời xa xôi nào đó để nhớ thương và mơ tưởng hình bóng mẹ. Nhìn những đám mây chiều giăng thành từng cụm ở cuối chân trời, con ngỡ là hình bóng của mẹ, một bóng hình thân yêu nhất đời con. Dù cho trời đất xoay tròn, thời gian cũng theo chu trình ngày tháng mà chông chênh lên đầu con những — tuổi đời để đánh dấu thời gian xa cách mẹ, nhưng hình bóng mẹ hiền đã khắc trọn trong tiềm thức con rồi, dù nghìn năm cũng không hề phai nhạt.

Có những đêm trong giấc ngủ đơn côi, con chiêm bao thấy mẹ hiền về với con. Con sung sướng quá ôm chàng lấy mẹ, núp đầu vào ngực mẹ đi mà thôn thức. Với nụ cười quen thuộc trên bờ môi héo hắt mẹ an ủi vuốt ve con bằng những nụ hôn thơm ngon đậm tình mẫu tử.

Một làn gió lạnh thổi qua làm con tỉnh giấc — con đưa đôi mắt trần tráo tìm kiếm mẹ trong màn đen của màn đêm đầy đặc, nhưng nào thấy mẹ nơi đâu. Mẹ đã đi rồi, đi về 1 phương trời vô định, 1 thế giới xa xăm và vĩnh viễn xa con. Tự nhiên hàng lệ nóng bỏng từ từ lăn trên má con. Con cái tiếng gọi mẹ ơi mẹ ơi. Tiếng con vang lên nghe đơn độc quá rồi tan dần vào khoảng hư vô. Đáp lại lời con là dư âm của, tiếng để mền nỉ non và tiếng gió vi vèo qua song cửa....

Trời về đêm gió lạnh nhiều hơn. Tiếng thạch sùng chắt lưỡi đầu đây như cảm thông với tâm sự của con, tâm sự của 1 đứa trẻ đang nhớ mẹ khi gió đông về. Trời vào đông lạnh lắm mẹ ạ. Nhưng với con khi nhớ về mẹ thì càng lạnh buốt cả tâm hồn. Con mở rộng khung cửa sổ, nhìn ra ngoài trời, hàng vạn vì sao lấp lánh trong màn đêm thăm thẳm. Có 1 vì sao to rạng ở cuối chân trời, con lại ngỡ là ánh mắt u buồn của mẹ hiền đang nhìn thẳng về con với thương yêu lưu luyến.

Đâu đây giữa sự yên lặng của màn đêm bỗng vang lên lời ru con náo nức của một người hàng xóm :

AM-BÀN

THANH TÂM TUYẾN

Văn chương đã chắc đầu mà chỉ thân
NGUYỄN DU

Gửi MAI THẢO

1

Còn lại chút gì là văn chương.

Đó không còn phải là một tham vọng nữa. Mọi tham vọng chìm lặn tuyệt tích. Hết ngời ngợp. Trên mặt hồ buổi sáng phẳng lặng không cả dấu sóng của bất cứ vật gì rớt. Tất không thể có hàn tay chết đuối chờ với đã khuấy. Chỉ nổi là những búp khởi trắng ửng, trùng trùng như một đám vườn trồng.

Văn chương không thể còn là tham vọng.

2

Kể cả tham vọng gần gũi nhất. Lát mặt Tôi lên.

Không đúng. Phải nói mò mẫm, lần dò qua các đáy tầng. Hết tầng này qua tầng khác, miệt cùng. Đau thương và hờn hờ. Mặt không sao nhìn lại mặt. Gọi đó là tình nhân (chắc là tình nhân chẳng? Phải nhận một lúc nào, nhận trong kiểu hãnh đã qua hết mười cửa địa ngục hay nhận vì thấy cái này cũng như cái khác. Phải nhận vì một kiếp hay hằng hà sa số kiếp, mười cửa hay mười cửa hay mười cửa hay mười cửa... cũng...) và dắt theo về dương thế với điều kiện không quay đầu ngo.

Đừng ngó lại. Anh hãy bán hoan trong hạnh phúc siêu phàm. Đừng ngó lại. Em van nài. Hãy bán hoan ngu muội, ngửa cao mặt, cúi thấp đầu nhưng cầm ngó. Vì em chỉ là chiếc bóng. Nếu anh ngó lại, anh thấy chính anh không thấy gì khác. Và anh đó, anh không thể nhận, anh vẫn đó. Vô lý. Mặt sao nhìn được mặt.

Opheer đã ngó. Muốn đời chàng phạm điều cấm kỵ. Sao vậy chàng?

3

Tôi là cái gì khác. Đây là Rimband.

Đây cũng là Fayut sau giao ước với méphisfo

Cái gì khác là cái gì? Cái gì vẫn là cái gì. Cái gì ấy vô định hình, trôi chảy, ngút chảy... Thì rồi cuộc vẫn là một cái. Mòng mòng, lấp lờ, bập bênh. Chiếc thuyền bảo ảnh lơ lửng, bọt trên bề, bèo đầu bên, cái quay búng sẵn mờ mờ nhàn ảnh...

Tất cả chỉ vì một lời giao ước thời ư?

Tôi — Cái gì khác. Tôi... Tôi... Tôi... Anh hãy đọc lớn lên, gào to lên cho đến khi trút cạn nghĩa chỉ còn âm, anh sẽ thấy. Anh có thấy không? Anh không thấy ư? Tôi — Ngã — Ego : con hồ tinh tu vạn kiếp khoác hình dạng mỹ nhân anh hằng đêm trao tình.

4

Ồn như ! người điên bên Tây Hồ vì sự quý phái của người. Người điên như sự triệt hủy toàn vẹn. Điện lặng lẽ, điện miên mông như mặt hồ thân nhiên. Người đã ngồi lâu, chỗ này trong cảnh nắng những buổi mai, những buổi chiều cuối đời. Nào ai thấy. Phạm thái đang rong ruổi, nó khi xung thiên «chiến Tạng Tây Hồ», Nguyễn Du lưu lạc ẩn lánh, vọng nghe bên hàng xóm nhịp xênh phách và âm thanh của đệ nhất Long Thành mãi giả ca trên tiệc mà hai mươi năm sau còn mơ tưởng. Hồ Xuân Hương thấy «Trần Bắc sao mà cảnh vắng teo» và đến sau Bà Huyện Thanh Quan thấy «Trần Bắc hành cung cổ dải đầu» (những người đàn bà đã «thấy» chút nào)

Nào ai thấy mặt hồ thanh thần ngày đại sáng chiều. Nào ai thấy bóng Ôn như vùi sâu trong khói sương. Một chiếc bóng không bóng. Một cơn điên thâm như gió thổi, mưa buông, nắng rực.

5

Còn lại chút gì, ấy là văn chương.

Đó là niềm hy vọng ngao ngược. Có thể ví như mũi dao nhọn tự mình thọc sâu vào vết thương ngoáy khoé. Có thể ví như luồng băng giá ôm bưng mặt mũi. Có thể ví như ử dột. Có thể ví như mọi mối thắt của chuỗi đứt... Có thể ví tha hồ tùy thích.

Có thể gọi đó là niềm hy vọng tuyệt vọng hay niềm tuyệt vọng hy vọng... Anh thấy không những chữ, nững tiếng nhào lộn trong trò quỷ thuật? Vầu chương đó.

6

Vậy còn lại chút gì? Và còn lại cho ai đây? Δ

kẻ trốn chạy

tiếp theo trang 5

phả vào mặt mụ chủ quán lúc ăn lúc hiện. Bỗng mụ nở một nụ cười và theo sau là những nụ hôn gần bó của những người tuổi trẻ khát khao. Có nhiều tiếng nói buông ra, người ta không nghe rõ nói gì, con trai nói hay con gái nói. Họ sống những phút vật vờ như xác chết.

Khi chàng bước vào thì bọn họ đã tràn ra cửa. Trên môi mỗi người đều ngậm một miếng thuốc. Cả bọn đều ngừng lại ở sân, ngơ ngác nhìn thành phố bơ phờ ngái ngủ, hàng điện đường bây giờ cháy sáng, soi rõ khu chợ lộ thiên buồn như sân ga nơi chàng đã gặp.

— Thôi ta đi. Đêm đã khuya rồi.

Họ tràn xuống đường. Mụ chủ quán lim dim nhìn chàng không nói. Tiếng ồn ào vụt bay ra khỏi quán bỏ lại một khoảng trống lạ thường trong đôi mắt mụ chủ quán. Chàng hỏi :

— Mấy giờ thì hết giới nghiêm?

Mụ chủ quán không trả lời, nói :

— Tôi đã chứng kiến cảnh đó thường nhật.

Sau biến cố người ta đi ra như vậy cả.

— Đó là một điều không tránh khỏi. Người ta đang đánh hạnh phúc từ trong tay từ thần.

— Không phải như vậy đâu. Họ đã nhường hạnh phúc cho từ thần đó. Anh thấy không, đêm nay họ sẽ tự hủy phá hạnh phúc ở một nơi nào đó. Anh uống gì?

— Cho tôi một cốc rượu.

— Tôi sẽ đem rượu tới và ngồi ngay trước

— Anh là người khách cuối cùng đến với tôi trong đêm nay.

— Tôi vừa ở mặt trận về. Từ lâu tôi đã bỏ quên thành phố. Đêm nay tôi không biết sẽ ngủ ở đâu. Cha mẹ tôi đã qua đời. Gian nhà tôi đã bán và người yêu tôi cũng đã chết.

Chàng thoáng thấy nét mặt mụ chủ quán hồng lên. Hai cánh tay trần đầy thịt. Thân hình mụ ta như một thể nhào ở sau lớp áo lụa mỏng. Bỗng nét mặt mụ ta tái xanh, đôi mắt nguội dãn. Mụ đang ở trong một trạng thái của người mắc bệnh sốt rét ngã nước. Nhưng khối thịt vẫn rung động, hai bàn tay bấu chặt lấy mặt bàn. Đôi mắt mụ bây giờ lại rực sáng, nhìn chàng một cách khủng khiếp, nó chói chan một ít lửa thép và tỏa ra một nỗi thương đau vô hạn. Chàng cúi xuống, hơi rượu tạt đầy cốc bốc lên, một sức nóng ép vào hai thái dương, tai chàng không nghe gì nữa nhưng mắt chàng nhìn rõ một cách tinh tế. Một dòng nước mát mẽ chảy qua giữa trời hạn hán. Một ốc đảo tốt tươi hiện ra trước mắt người bơi trong biển cả. Chàng rung mình đứng dậy định chạy ra ngoài nhưng bị bàn tay mềm nhũn ghi chặt lại, bây giờ tai chàng đã nghe được :

— Giờ giới nghiêm đã đến rồi. Anh không thể về được nữa...

Bị tan loãng vào một vùng chiêm bao miên mông trắng xóa, một vùng sương đặc quánh, một vùng cây nức mùi thơm kỳ diệu. Chàng buông tay xuống và đầu óc choáng váng và trong một phút tỉnh cờ chàng bị xô ngã xuống nệm. Một khối thịt không lồ đè bẹp chàng, chàng chống cự

Thật lâu sau, tiếng nói mỗi một vang lên từ một địa ngục :

— Đêm nay, đây phải là một căn phòng trong khách sạn. Chúng ta phải xa lìa đời sống thực tại, xa lìa chiến tranh mà anh đang chịu đựng. Con người không thể chịu đựng vĩnh viễn sự cô đơn. Anh không phải đàn bà không hiểu được. Trong lòng tôi cũng có một cuộc chiến tranh chém giết ghê gớm. Tôi đã ở đây và trở thành một người cụt hết các giác quan từ nhiều năm nay. Chồng tôi trước kia cũng là một người lính, anh ấy thật giống anh, cũng có nước da này. Cũng có nét mặt mệt mỏi này...

Bỗng chàng nghe tiếng cười thật gần bên tai, nghe rõ tiếng hai hàm răng chạm vào nhau. Sau đó là những giọt nước ấm rơi xuống ngực chàng :

— Tôi không đòi hỏi một nhu cầu nào hết. Tôi khóc là vì tôi nhớ chồng tôi. Thôi anh ngủ đi sáng mai còn phải lên đường.

Như một mũi tên bay, người đàn bà vụt rời khỏi chàng chạy băng qua dãy hành lang ướt đầm sương.

Chàng nháy chồm dậy và khi đến cửa sổ, trời mờ mờ trong ánh trăng non. Người đàn bà tóc rũ rượi đã chạy qua khỏi sân cỏ của khu chợ lộ thiên. Chàng hét gọi theo :

— Ở phía bờ sông có giới nghiêm không?

Đêm đầy đặc sương. Im lặng. Bí mật. Thành phố bị đè bẹp sát với mặt đất, sương ngăn ra nhiều khu vực, xóm nhà dưới chân cầu như bị nước lụt. Xa xa dòng nước sông dâng lên, lênh đênh sáng

TỪ KHÚC

Không ai tin ở sự yên tĩnh

Một cuộc biệt ly.

Mưa ngán, phai lời.

Thời gian dĩ vãng không mang tin yếu

Huyền hoặc đến nỗi về chi.

Ngày có đơn.

Những khua động của làn mưa xôn xao
bầy lá.

Trên khúc ca buổi sáng

Chàng bước chân rời xa.

TIẾNG NÓI

Càng bóng tối phăng phất nụ cười khó.

Chim trong sao hôm mắt nai rực rỡ.

Khi mà mặt trời lặn, mặt trời lặn.

Vẫy mộng trăng sau gờ cửa trên tim

Và bước một bước một đồng vọng mãi.

Ngon lửa mới vừa đến trong tia nhìn.



TỪ KÊ TƯỜNG

KHI XA NGƯỜI

Tôi kêu bắc chành đèn người

Chiếc thân phiêu hốt nụ cười thoáng mau

Cơn mưa dầm xuống vai đau

Chút tình cũng vỡ trên màu gương lem

Cây xanh đường cũng phai em

Bức tường với cũ với thêm nhà xưa

Nắng xồng vào cửa khép hờ

Hay mưa gió tại lòng chờ lạnh cầm

Tuổi mòn kim chạy đĩa thăm

Âm thanh nghe thoảng như lầm lỡ kia

Chiều hồng đã sớm đêm khuya

Vội hương sức nước bay về mê man

Con tin đã chết bằng hoàng

Không em mặt đất cỏ vàng trăm năm.

TRONG MỘT CHIỀU MÙA ĐÔNG

Chiều vào sân vắng, mưa đi

Nắng ngoan như tuổi xuân thì của em

Hồn tôi lá chiếc nằm im

Những con gió trở đời miền có nghe

Thoảng như bên cửa ai về

Tiếng rơi của một thời lệ lết buồn

Chạm rồi những buổi hoàng hôn

Chán khua để biết tôi còn sớm mai

Cũng vừa nghe áo em phai

Dáng nghiêng của giọt mưa dài qua sông

Chiều se kim chỉ mùa Đông

Khâu da thịt rét hay lòng mới đau.

“ĐUỐC SẬY” CỦA Y UYÊN*

MẤY bữa nay tình hình mỗi ngày một thêm lộn xộn, ông Mịch vẫn có những buổi trốn con gái ra bờ biển. Đó là câu mở đầu cho truyện ngắn “Đuốc Sậy”. Tập truyện mang cái tên của truyện đầu này và gồm tất cả 6 truyện ngắn, mà 5 truyện theo sau “Đuốc Sậy” là: “Đi vào cuối mùa đông”, “Riêng núi riêng sông”, “Mỡm cát”, “Mùa xuân mặc áo vàng” và “Giỏ cuối năm”. Sáu truyện riêng rẽ nhau, nhưng chúng có chung một bối cảnh: những thôn xóm xác xơ nằm dọc theo bờ biển miền Trung. Đó cũng chính là bối cảnh chung của hầu hết các tập truyện mà Y Uyên đã viết ra, đã được xuất bản trong những năm 1966 và 1967. Tác giả “bỏ mình trong một trận phục kích bên một dòng suối gần chân núi Tà Lơn” vào một ngày

đầu năm 1969, như nhà xuất bản đã viết ở “Vài Dòng về Tác giả” đặt nơi cuốn tập “Đuốc Sậy”; tập truyện ra đời vào ngày gió đầu Y Uyên.

Câu đầu tiên của tập truyện như một tiếng chuông ngân đưa người đọc rồi theo nó vào trong âm ảnh của tác giả: âm ảnh quen thuộc của một cảnh sông quen thuộc. Trước khi nhập ngũ, tác giả đã từng dạy học tại Tuy Hòa, một tỉnh nhỏ bé, nghèo nàn, bát ngát những hàng dừa san sát dọc theo bờ biển đầy cát khô nóng bỏng trong những ngày hè oi bức, bụi mù tung bay trong những tháng gió bão. Tác giả sống lẫn lộn giữa các nhân vật của ông một đời sống cùng với họ đầy lo sợ, hoang mang, đầy bức bối chán nản, giữa cái không cảnh đó. Bây giờ, tác giả đã đi vào một thế giới khác, nhưng ông để lại được gì qua các tác phẩm của ông nói chung và qua tập truyện “Đuốc Sậy” nói riêng? Có thể xác nhận ngay ở đây: Y Uyên để lại một khung cảnh đặc biệt và những nhân vật của riêng ông. Đặc biệt qua sự mô tả thuần nhất một bầu không khí lạ thay đổi bao trùm trên khung cảnh đó; và, của riêng tác giả, những nhân vật mà ông đã gặp, đã sống cùng, đã vẽ nên khuôn mặt lam lũ, thấp hèn và tội nghiệp, trong các truyện mà ông đã sáng tác. Trả lời một cuộc phỏng vấn, tác giả đã từng nói: “Sự thực, gần cái gì tôi viết cái ấy (...) Những gì xảy ra làm tôi xúc động, đáng ghi nhớ thì tôi ghi chép liền (...) Tôi ra dạy ở Tuy Hòa, thì không khí chiến tranh và khung cảnh dân quê miền đất khô cằn ấy lại đầy đầy trong truyện...” (Trích theo báo Văn, số 129). Lời nói đó, thật rõ ràng và đơn giản, bộc lộ sự chân thực của một người binh sĩ, nó chỉ cho người đọc thấy thực tại nào là đối tượng của tác giả và cách thức diễn tả của ông. Đối tượng ấy là không khí chiến tranh và khung cảnh dân quê miền đất khô cằn Tuy Hòa. Cách thức diễn tả: ghi chép liền những gì làm cho tác giả xúc động và đáng ghi nhớ.

Không khí mà tác giả gọi ra, khung cảnh mà ông vẽ nên trong tập truyện, chúng thật đơn giản, thật bình thường và quen thuộc đối với người dân sống ở những thôn xóm bên bờ biển. Đó là “những cánh đồng lúa bốc cháy, những chiếc ghe không đèn lênh đênh trên biển” (trang 17) vừa nghèo (không đèn) vừa vô định trôi theo ngày tháng (lênh đênh) với “tiếng đám dương trên bờ vì vút dai dẳng tối ngày” (trang 46), buồn bã; biển cả hiện ra không vui tươi hơn đám cây dương: “mặt biển màu chì. Bờ biển chạy dài, nhiều rác và những cụm bọt sóng bong bong bay trên cát. Những lưng sóng lớn lúi lúi từ xa chạy vào hung

đổ, chọt biển mất trong lớp bọt bắn toé gần mép nước rồi lại đột ngột nhỏ lên chạy dài theo bờ về xa...” (trang 79). Cái “vùng đất khô cháy” (trang 101) bên cạnh biển đó có những thôn xóm mọc lên, ngăn cách biển và núi, những rừng núi bóng tím thăm phía xa” (trang 102); “Sáng chiều nhìn lên núi chỉ thấy một màu lam mờ, mịt” (trang 70). đôi khi “rặng núi có mặt trời vàng lặn lộn với lớp sương dày” (trang 36). Bên cạnh biển buồn thảm và núi âm đạm như thế, người dân sống với cái không khí nồng nực của những ngày nắng cháy thịt cháy da. Không khí của Y Uyên là một thứ không khí hầm hập thiêu đốt, làm tê liệt sức sống của người và cỏ cây, nên chỉ còn những kiếp eo uột, những đời

héo úa, bên những dòng sông ngăn chạy ra biển, “lòng sông nổi nhỏ lên những vạt cát có những con chó lang thang trong đám cỏ úa khô” (trang 37): đến nỗi bụi tóc của đàn bà “vàng khô vì cháy nắng” (trang 70), giữa cái “không khí nồng nực oi bức” (trang 111) đó; và “những nhánh xương rồng khô vằn bốc khói cuộn cuộn”. Cái nóng đó làm cho chiếc quạt cánh gỗ phải nứt nẻ: “Cái chong chóng cánh gỗ sơn xanh nứt nẻ không đủ gió chuyển động vật vờ” (trang 122) và ngoài trời, “lớp lớp gió núi gió biển đêm ngày bão trên mặt cát” (trang 102). Mùa đông tới, “trời lạnh khô, đường vắng” (trang 36). Và đêm xuống, người ta “rùng mình vì gió lạnh thổi tung tóc” (trang 46). Và mùa mưa, “mây thường xuyên một màu xám” (trang 28). Nhiên cảnh đó, thời tiết đó hẳn không thể chiều dài con người, không cho phép vạn vật sống dễ dãi. Thêm vào cái khung cảnh khô cằn này là chiến tranh, chiến tranh không chất chứa tiếng đạn bom không ồn ào tiếng lính trận đi hành quân, nhưng chiến tranh là cả bầu không khí vây phủ, đè nặng, đe dọa những người dân quê cơ cực bần hàn, ảnh hưởng khốc hại trên bao nhiêu khuôn mặt hiền từ chất phác, biến họ thành hung bạo, điên cuồng hay cộc cằn, thô lỗ. Khung cảnh chiến tranh ở đây là khung cảnh “mỗi sáng thầy giáo đi được hai phần ba quãng đường thì dừng lại ở một cây cầu, giờ thuốc hút, chờ người vùng dưới trường đi lên hỏi thăm tin tức rồi mới quyết định hoặc tiếp tục quãng đường, hoặc quay về đi thọc bida” (trang 42). Bộ mặt chiến tranh có khi là một ám chỉ vì những thế lực nặc danh lẫn khuất: “Trong tình thế hiện tại, những bãi mìn có thể là chỗ ẩn náu thuận tiện cho những kẻ muốn phá hủy cây cầu ngoài thị xã” (trang 52), có khi lộ rõ nơi những hình ảnh quen thuộc, của bên này “máy bay ngày nào cũng cày bom xuống làng” (trang 60), hay của bên kia “tối đến ở ngay những nơi đó (nơi bị bỏ bom), lửa được đốt sáng bập bùng, người ta ngồi nghiêng ngả, vỗ tay theo tiếng trống, tập hát theo tiếng hát của người hướng dẫn cầm tù” (trang 60). Chiến tranh làm cho trẻ con phải bỏ học: “một đứa bé bỏ học, gặp hẳn trên cầu vội nép vào mấy cây thép lớn, giấu mặt nhưng không giấu được cái đầu tròn méo mó và thùng kem trên lưng” (trang 42), thật thảm thương! Và đứa bé khác, nào lòng hơn: “Một đứa vẽ khối chữ nhật lại vẽ thành cái hòm sơn đỏ chôn chị mình mấy bữa trước” (trang 43)! Chiến tranh làm cho các

* “Đuốc Sậy”, tập truyện ngắn của Y Uyên, Văn Uyên xuất bản, năm 1970, dày 140 trang, để giá 40 đồng.

gia đình dân quê phải tàn rụi lên tỉnh, lang thang trên các đường phố (trang 43), ăn xin mỗi ngày trong các trại tập trung (trang 66), làm cho chị là em (trang 70), con là mẹ (trang 95), vợ là chồng (trang 113). Chiến tranh thấp thoáng nơi bóng dáng những người lính Đại Hán (truyện Đuốc Sậy), những người lính Mỹ (truyện Riêng Núi Riêng Sông). Chiến tranh bày ra những cảnh tang thương, những điều ngang chướng nhãn tiền, khiến ông già Mịch phải rời con điền ruộng la hét, ngày đêm lẫn nhai mãi về kỷ niệm ngày xưa chiến đấu bên bức tường đá, về ông Tán Thuật đánh Tây, chửi bới đánh đuổi mọi người, chỉ vì ông không thể chịu đựng nổi hoàn cảnh xung quanh, ông phản uất, «có lẽ ông già điên để chửi tất cả cho sướng», con trai ông bảo thế, mà có lẽ... (truyện Đuốc Sậy). Chiến tranh đẩy An bỏ làng đi hoang hết thôn xóm này đến làng xã khác (truyện Đi Vào Cuối Mùa Đông). Chiến tranh làm cho con dân lang thang chạy, bỏ rơi Thuận kiệt lực, quần quai trong cơn bệnh đậu mùa (truyện Riêng Núi Riêng Sông). Chiến tranh làm cho anh Chức trầm mặc phải ăn cắp, làm cho con trai bà Tám phải bỏ đi xa (truyện Mồm Cát). Chiến tranh làm cho anh Hai phải uất hận đến nỗi trở thành tàn nhẫn (truyện Mùa Xuân mặc áo vàng). Chiến tranh làm cho Mường trở nên bất thường và «thấy mình ngày nghèo (truyện Gió cuối năm). Chiến tranh rõ là sức mạnh vấy hăm, đẩy dọa các nhân vật. Người ta không thể tiếp tục sống trong sự bình thường thường nhật được nữa. Mọi nhân vật đều cố gắng kéo dài ngày tháng trong nỗi hãi sợ, trong niềm nghi hoặc, trong chán chường uể oải. Người ta than thở: «Sao họ không mang nhau qua nước khác mà đánh, đánh hoài ở xứ mình, một quá» (trang 196). Sau đó bày mãi cái cảnh nhòm tòm và đau lòng: «Chúng hăm người ngay trước mắt đám người ở lại. Đám người này như không biết yêu, biết ghét, miễn sao chúng đừng đánh giết, đừng bắt con gà, con heo còn sót lại của mình» (trang 107). Không còn những con người có tinh thần làm người nữa, chỉ còn những mạng sống mong được chữa ra! Người ta lấm lét, run sợ, như con trùng, người ta nép mình như cỏ rập. Người ta sống với nhau khi điên khi tỉnh, như già Mịch, như Mường. «Anh như một sự trong suốt. Có còn gì để nói với em. Ngôn ngữ đã mất hình dạng cũ, thành những lời gầy gò theo từng cơn phẫn nộ, bất thường. Có cách nào để em hiểu được, những đêm chợt tỉnh ngủ, anh lui cui mò mẫm chui ra khỏi găm bàn thờ, tần ngần nhìn quanh, muốn giết cây dao gỗ trên cột múa tung hoành và ả ả mấy câu thơ thời thế của người đàn ông cuồng trí» (trang 129).

Trong cái khung cảnh khô khan cần cỗi, trong cái không khí oi nồng nóng bức, trong tai họa chiến tranh thiên hình vạn trạng bóp nghẹt, nghiền nát, vùi dập... người dân sống càng ngày càng khó khăn, càng điên đảo, càng thối loạn, càng hèn yếu. Người ta mất dần ý thức. Như An, cô gái quê lang thang ngoài tỉnh, không biết hướng một thích thú tâm thường. «Khuôn mặt An điềm tĩnh lạ thường, đối nghịch hẳn với vẻ thiết tha, bi thảm của người đàn ông. An không đủ tưởng tượng để thả hồn theo bài ca bên tai» (trang 48), không còn khả năng thông cảm với những người thân thiết: «Giữa sự ồn ào của mọi người, An vẫn cuốn mền

ngủ. Họ như người ca si hát bên tai An hôm nào, An chẳng thể thông cảm» (trang 53), Trí nhớ của nhân vật trở nên nghèo nàn, thu hẹp, trong nếp sống cần mẫn, mài miết mỗi ngày, dù nhớ vẫn nhớ nhưng tâm tưởng không còn sức vươn xa trước dài được nữa: «Nỗi nhớ đó như không bắt nguồn từ những liên lạc với dĩ vãng xa xôi, mà từ những điều rất gần gũi gần» (trang 42). Là bởi cuộc sống eo hẹp, tù túng, buồn nản bao vây xung quanh. «Tiếng đàn trầm trầm quen thuộc, từ hăm ở nhà bên cạnh hoặc (...) tiếng ru con giọng buồn ngủ của chị bán quán ngoài ngõ (...) Tiếng đàn, tiếng ru con ấy đã cất lên trong bao nhiêu buổi chiều hăm nồm một mình trong căn nhà rộng và nhiều bóng tối» (trang 42). Ngày tháng vẫn trôi qua, «như uể oải, lẩn lữa», rồi dần dần mình cũng đến đánh mất cả ý thức thời gian, như ngày tết trọng đại, được nhắc tới nghe bất ngờ, xa lạ giữa nhịp sống nhạt nhòa, chìm đắm trong tháng thối: «Một đêm nằm ngủ Vinh chợt nghe một người đồng dài nào đó ngồi đánh bài kêu tét sập tới. Tiếng kèn đồng của người lính lùn hướng ra bờ sông và lá quốc kỳ kéo xuống với vĩa vắn báo trước một đêm mê ngủ nhọc mệt» (trang 98).

Làm sao còn có thể có được những suy nghĩ sáng suốt, làm sao còn có thể nảy sinh những ý tưởng minh bạch, những cố gắng ý thức rọi chiếu vào đời sống, giữa một không khí như thế, một khung cảnh như thế. Tác giả đã sống ở đó, đã hòa mình giữa cái đám đông lam lũ, thấp hèn và tội nghiệp đó, tác giả làm gì và làm được làm gì với tư cách một người viết văn, nói khác đi ông đã đem cái thực tại sống đó vào tác phẩm bằng cách nào, đến mức nào?

Có thể dựa vào lời của chính tác giả để tìm hiểu lối viết của ông, câu: «những gì xảy ra làm tôi xúc động, đáng ghi nhớ thì tôi ghi chép liền». Ông ghi chép, ghi chép liền như một phóng viên tiền tuyến ghi chép về trận đánh mà hẳn tham dự, ghi chép tài liệu sống, viết theo lối viết trực tiếp của văn phóng sự. Ghi chép một cách rất tỉ mỉ: «Chừng bốn giờ chiều đoàn biểu tình sau một ngày bàn cãi rút về nơi xuất phát. Họ cho ông Mịch một cái mũ sắt lấy ở trong văn phòng, bảo ông đội về cho khỏi nóng. Đoàn người đi khỏi, từ trên những bậc thềm cửa văn phòng tôi cũng chỉ thấy có rác rưởi. Thằng Kền bước lên mấy bậc thềm, ngồi dựa vào cái cột gạch có dán mấy tờ tuyên ngôn, quay mặt xuống dưới sân, cảm cú lự ra khỏi gió những con đê đã chết» (trang 21). Tác giả ghi nhận rất bình thản, từng chi tiết nhỏ nhất, từng sự kiện tầm thường làm nên mỗi câu chuyện. Tất cả những truyện kể ở «Đuốc Sậy» đều ngầm chứa một ý hướng: nói lên thực trạng của những người dân — từ đứa bé con đến một lão già, từ người đàn bà địa phương đến những công chức từ xa tới — chịu đựng không khí chiến tranh ngột ngạt giữa một vùng đất khô cằn nắng cháy ven bờ biển miền Trung. Những cuộc đời cơ cực, những khuôn mặt lam lũ, cổ ngoi lên, cổ giữ lại cái danh dự cuối cùng: được sống, giữa tư bề vây bủa của những áp lực tiêu hủy sự sống. Những ước mơ yêu thương hiền hòa (Đi vào cuối mùa đông), mối quan tâm vì một việc làm, một chỗ ở cho một gia đình được tạo dựng trải qua muôn nỗi khó khăn (Riêng

núi riêng sông). Họ chỉ mong (hay đòi lấy) được sống bình thường. Họ không mơ ước gì hơn. «Mồm đất cửa biển này đã quen với ông» (truyện Mồm cát). Họ quen dần với bối cảnh sân cỏ, với những cảnh tượng hàng ngày; họ chẳng những chịu đựng mà còn bám lấy mảnh đất sống nghèo nàn của họ, họ không muốn và không thể dời đi xa, dù luôn luôn «mỗi người xung quanh như một ám ảnh bên tiện, xoi mói» (trang 80). Tác giả ghi nhận hết, một cách trung thành, từ tốn, những hành vi tầm thường và những phản ứng sơ đẳng nhất của các nhân vật, những nhân vật buồn thảm trong một khung cảnh nực nội. Đời người cứ tàn tạ dần ở đó. Ua héo, khô cứng, không còn cảm xúc nào tươi mát dịu dàng. Tác giả chỉ ghi lại, không cố ý diễn tả bằng những rung cảm thật sự riêng tư. Ông cũng chẳng bộc lộ một ý nghĩ đặc biệt nào trước cảnh tượng mà ông ghi lại, các nhân vật hầu như có những tâm hồn tê cứng, khô cạn nguồn ý thức, chẳng cung cấp thêm cho ta một suy nghĩ nào. Suy nghĩ? Trong một khung cảnh như thế, làm sao tác giả và các nhân vật ỉ li tro bụi của ông, còn suy nghĩ được? Chỉ sót lại những thoáng bất gặp cảnh ngộ, những chợt nhận ra trạng huống, ý nghĩ pha trộn với những phản ứng tự nhiên thích hợp và cần thiết. Không có sự trang trí truyện kể bằng những nghĩ ngợi cá nhân độc đáo. Văn ở đây là một thứ văn khô, lạnh, cứng, gọn và chính xác đều đặn như một phép toán. Có phải vì tác giả đã quá trung thành với sự thật gần gũi hằng ngày của đời sống trước mắt ông? Như Valéry đã nói: «Tôi chỉ tin ở những gì tôi thấy thực sự». Nhưng vấn đề trọng đại đối với một nhà văn là: thấy được gì và thấy tới mức nào. Y Uyên chỉ đàn trải trong tập truyện của ông những điều nhìn thấy dễ dàng, ở bề mặt đang lay động của cuộc sống sâu xa. Có lẽ nhà văn thực sự là kẻ làm lay động lại bằng ngôn từ những hình thái lay động của thực tại, hay ngược lại là kẻ làm đẩy động lên cái đáy tầng lay động của đời sống. Tùy tâm tưởng và ý hướng, cũng tùy tầm vóc nữa. Ở Y Uyên, những rạn vỡ nứt nẻ, những tan tác chia lìa, hầu như san sát bề nhau với những câu văn bình thản, lẻ loi, đặt bên nhau mà vẫn cách nhau bởi mỗi câu đều tự lấy mình làm đủ không nín kéo mời gọi sự góp mặt hỗ trợ của câu khác: chúng tro vơ quá, lạc lõng quá, khiến cho hơi văn bị ngắt quãng thành những cái nấc cụt liên hồi. Những câu văn (nhất là những câu đối thoại) được dựng lên đặt bên nhau như những khuôn mặt xa lạ bất ngờ nhô ra rồi đột ngột biến mất, như cái chết hiện đến và đem tác giả đi xa, thật xa cái thế giới thân mật tầm thường mà ở đó tác giả đã chia sẻ vui buồn với đám đông. Δ

PHẠM DUY:

GIỌT LỆ CHO TÌNH TA

gồm 16 tình khúc thời danh, tiêu biểu như:

NƯỚC MẮT MƯA THU — NGHÌN TRÙNG
XA CÁCH — GIỌT MƯA TRÊN LÁ — VẦN
THƠ SÂU RỤNG — THIÊN THAI — KIẾP
SAU — TÓC MAI SỢI VẦN SỢI DÀI — MÙA
THU PARIS — PHƯỢNG YÊU — THƯƠNG
AI NHỚ AI — CÀNH HOA TRẮNG — MÙA
XUÂN YÊU EM — TÂM SỰ GỬI VỀ ĐÀU
— ĐÊM XUÂN DẠ KHÚC — CHIỀU VỀ
TRÊN SÔNG — MỘNG DU.

MỘT CÔNG TRÌNH MỸ THUẬT

BẢN VỚI GIÁ HUYỀN

HOÀNG HẠC

ĐÃ CHO PHÁT HÀNH:

CHÂN DUNG CHÀNG NGHỆ SĨ TRẺ

ĐỖ KHÁNH HOAN

NG. TƯỜNG MINH

dịch James Joyce

CHIM KHUYA



tiếp theo trang 4

Nhan mỉm cười, nụ cười đáng thương một cái hồn.

— Anh nói đi.

— Doanh doanh ban đầu là người đứng của thằng ngọc Lệnh hồ Xung, hẳn ta vô công đây mình nhưng chẳng biết chịu con gái chút nào, sau này được Doanh doanh yêu quý, trên bước đường hành hiệp giang hồ nàng luôn luôn bám gót chàng để phò nguy cứu khổ, rửa mà tên Lệnh hồ Xung vẫn như con gà chết...

Nhan khuya hai tay :

— Thôi đủ rồi, nghe anh nói đêm nay chắc em về nằm mơ thấy Lệnh hồ Xung quá.

— Sao vậy ?

— Bởi hẳn dễ thương hơn anh là cái chết.

Cả hai cùng cười rử. Bốn cái chân gỗ đều trên đường. Hai chiếc bóng ngã dưới chân, gió khuya lạnh trên đầu, lưng tôi ấm theo đường vòng ôm ngang của cánh tay Nhan. Dừng dưới khoảng tối của một tàn cây, tôi nhận rõ đôi mắt sáng của Nhan tuyệt đẹp, nhưng tôi không cúi xuống, có lẽ Nhan chờ đợi đấy, nhưng tôi không cúi xuống, tôi buông thõng :

— Trong tối đôi mắt em như mắt mèo.

Nhan thờ nhẹ, rất nhẹ, có lẽ nàng cảm động. Tôi nhận rõ điều đó vì thân nàng chợt trĩu nặng một chút trong tay tôi. Chúng tôi ra khỏi khoảng tối, bề ngoặt xuống lối đi vào hồ.

Mặt hồ đen mịt, rải rác cỡ chừng vài ngàn ngó sen trắng mù mờ nổi rõ trên mặt phẳng đen ngịt đó. Mùi hương tỏa nhẹ theo từng đợt gió thổi ngược về từ phía tây. Chiếc hồ, con đường đất ngoằn ngoèo dẫn vào ngôi nhà mát lợp ngói mái cong đứng im bên sau lũy cây cổ thụ. Khung cảnh ngát hương sen quyến rũ, sự quyến rũ dễ xui khiến người ta lạc lòng. Lạc lòng, thứ lạc lòng đầu đó ầu quyền bắt nổi trong tôi lúc này. «Khen ai khéo trồng, vườn hồng, anh ăn ngọt miệng lạc lòng quên em» Lạc lòng, tôi muốn đọc cho Nhan nghe sự kỳ diệu phong tình rất mực của câu ca dao đó. Chỉ đọc mà không giải thích gì hết, để treo Nhan lơ lửng giữa cái khoảng không gian tràn ngập hương sen này chơi. Nhan niu chặt tay tôi, im lìm ngoan ngoãn tường chừng trái đất có nghiêng xuống một chiều bất tận nào đó cũng không thể rời. Một đôi nhân tình giữa đêm diu nhau đi giữa đường thom. Trần gian quả thật đáng yêu, ít ra cũng trong giờ phút này đây, tôi cảm thấy mình không đến nỗi bức bối, cảm giác tôi thường cảm thấy những lúc ngồi một mình và nghĩ tự từ lảng vảng trong đầu.

Đứng giữa căn nhà nhìn xuống mặt hồ rợn rợn hương sen, tôi không muốn nói với Nhan câu nào, hay bất cứ điều gì đâu khăn thiết đến mấy cũng không hồ môi được. Tôi ngậm chặt im lặng trong miệng cùng một dún tóc của Nhan. Nhan bên cạnh, ngoan ngoãn im hơi lặng tiếng. Một lúc nào tôi mơ hồ diu Nhan ngồi xuống trên bờ thành xi măng lạnh toát, thông bốn cái chân đang đưa trong không khí, trên mặt hồ. Bốn bàn chân lướt trên hàng vạn ngó sen nổi. Sự im lặng cần thiết giúp chúng tôi tan loãng vào nhau như hai chum bóng tối. Cây lá xào xạc rơi rụng đầu đầu chung quanh. Mỗi

chiếc lá rơi ví dụ là một ngày, ngàn chiếc lá rơi ví dụ : là ngàn ngày. Vậy thì chúng tôi ngồi đây ngàn ngày rồi. Con số đọc lên nghe dễ sợ âm u ghê gớm. Vậy, chúng tôi đang ngồi giữa ngàn lá rơi, ngồi đông đưa trên vạn ngó sen nổi và ngậm chặt im lặng, như hai con ốc nhỏ tĩnh sương chợt thức choáng ngợp trước miền mộng ngất tạnh biển khơi. Tôi choáng ngợp giữa im lặng ngút trời của Nhan và Nhan cảm nín chịu đựng sự tắt hơi ngất lịm của tôi giữa khung cảnh mơ hoàng này.

— Em lạnh.

Nhan chợt nói. Tôi giật mình hoảng sợ, giọng nói nàng đầu từ thiên thu nào vọng lại ? Giọng nói chợt kéo tôi dứt tung khỏi tất cả dây nhợ ràng buộc chung quanh, tôi rơi xuống tận đáy đêm, đầu Nhan nặng xuống trùng vai tôi. Ngủ đi, ngủ đi cưng. Những ngọn tóc Nhan mềm mại, lạnh ngắt phả vào má tôi cảm giác man mác buồn. Tôi buồn, tệ thật, vâng, tôi buồn, tôi nói cho Nhan biết điều đó :

— Anh buồn.

Nhan cười nhẹ, đôi hàm răng trắng dưới cổ tôi :

— Anh cũng biết buồn nữa à, lạ lùng đấy, nhớ lại coi thử anh buồn hay buồn ngủ.

— Ừ có lẽ anh buồn ngủ thật.

Những câu nói trao đổi chợt mang về lần thân hết sức tỉnh cò, ngôn ngữ thật của những kẻ yêu nhau do sao ? Nhan đứng dậy :

— Đi một vòng cho mát anh.

— Em đang nóng đó à ?

— Không nóng, nhưng anh làm em sắp nổi nóng đây.

Tôi lạ lùng ngó Nhan, khuôn mặt trắng như sáp giữa hai bàn tay tôi :

— Đưa anh hút bớt nhiệt ra cho.

Bốn cánh môi chúng tôi dán vào nhau, trái đất ngừng quay kể từ phút ấy và cũng từ phút ấy Nhan bỗng nhẹ hẫng trong tay tôi như một làn khói. Nhan như làn khói thoát khỏi tôi, ngoài tôi, còn hai bàn

tay là điểm nối duy nhất, tôi tưởng nếu lúc này tôi buông ra Nhan sẽ rơi mất biến xuống hồ tức khắc.

— Tại sao người ta gọi hồ này là hồ Tịnh Tâm anh ?

Tôi không trả lời câu hỏi của Nhan kéo nàng bước dọc theo bờ hành lang ra khỏi căn nhà. Tôi vội vã tường chừng nếu chậm một khắc nữa căn nhà sẽ sụp xuống nghiêng nát chúng tôi mất.

— Đi mau em căn nhà sắp sập.

Nhan ngược nhìn tôi ngạc nhiên :

— Anh nói gì mà như người điên đây.

Tôi im lặng siết chặt tay nàng bước dọc con đường đất tìm lối ra khỏi hồ. Nhan dừng lại cầm đôi dép lên tay nói :

— Đi chân một lát cho khỏe.

Tôi bắt chước Nhan, tuột giày cầm lên tay.

— Ừ khỏe thật.

Nhan cầm đôi dép trên tay, tôi với đôi giày trên tay, chúng tôi ngó nhau cười thật vui, vui như chưa bao giờ vui thế :

— Ngó tui mình hai đứa con nít anh há !

Nhan ngoài cổ nhìn lui chiếc hồ, một ý nghĩ tinh nghịch chợt đến với tôi :

— Nhan à, bây giờ nếu mình bỏ đôi giày đôi dép này trên bờ hồ, sớm mai dám có người tưởng có hai kẻ chán đời nhảy xuống hồ tự tử đấy nhỉ ?

Nhan cười ngật nghễ :

— Ý kiến hay đấy nhưng bỏ lại đôi giày và đôi dép ở đây, sáng mai tui mình chỉ tội mất công lặn lội ra chợ sông Ba mua giày dép khác thôi anh à.

— Ừ nhỉ, đôi khi em thực tế đấy Nhan à.

Cánh tay Nhan vòng quanh lưng tôi, nụ cười sáng trên khuôn mặt có chỗ trùng phía môi dưới khiêu khích. Đôi tà áo Nhan phơ phất quần quít bay quanh tôi. Không dừng tôi nghĩ đến đôi cánh của một giống chim, một thứ chim khuya rủ cánh buồn phiêu trên một ngó sen trắng hồng nào đó, lúc này giữa mặt hồ có quanh. Có không ? Δ

CÁC BẠN YÊU THƠ CẦN BIẾT :

— 1963 HÀ HUYỀN CHI ĐÃ XUẤT BẢN THIPHAM SAUT ĐỀM

— 1970 HÀ HUYỀN CHI CHO RA ĐỜI TẬP THƠ CHIẾN ĐẤU TRỪ TÌNH MANG TÊN CÒN GÌ CHO ANH.

CÒN GÌ CHO ANH

TẬP THƠ CỦA MỘT ĐỜI BINH NGHIỆP ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC.

ĐÃ PHÁT HÀNH :

■ GIẢNG VĂN LỚP 11

■ GIẢNG VĂN LỚP 10

GS. ĐỖ VĂN TỬ

ĐẶC ĐIỂM :

SOẠN THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI

— DỄ HỌC — GỌN — TRÌNH BÀY

THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI NHẤT

VĂN Hào x.b.

112, CỐNG QUỲNH SAIGON

ĐÃ PHÁT HÀNH :

NHỮNG NGÀY Ở SAIGON

Tập truyện của NGUYỄN QUỐC TRỤ

— Sức mạnh khủng khiếp mà chiến tranh đè nặng lên thành phố cũng còn là sức nặng khủng khiếp của ngôn từ.

— Tuyển tập những truyện ngắn đã trình đăng rải rác trên các tạp chí Văn nghệ, Nghệ Thuật, Văn, Văn Đẻ...

ĐÊM TRĂNG xuất bản

132 TRANG — BIA NGUYỄN ĐỒNG



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581/TTCB
NGÀY 26.3.69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

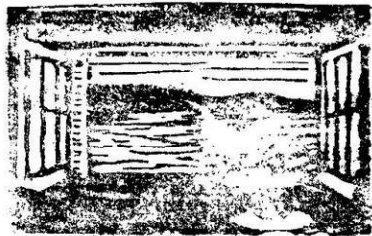
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN ● LÊ ĐÌNH
THẠCH ● HOÀNG NGỌC LIÊN ●
ĐẶNG TRẦN HUÂN ● NGUYỄN
H. THÔNG ● DUƠNG TRỮ LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT ● LƯU HUỲNH
TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm ● Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn ● Giá 20đ.
mỗi số ● Công sở giá gấp đôi.
Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại ●
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.



VIÊN LINH

TIẾNG VỌNG

ĐIEU gì đang sáng tỏ trong cái sinh hoạt rời rạc này — điều gì — không biết, không thể biết, bởi vì tôi ở đây, trong thành phố này, với những khuya muộn trên đường phố, một chỗ ngồi rong rập xi nê, sau một mặt bàn bừa bộn những bản tin, và thư từ bán thảo; bởi vì cho dù trông cao tit những cột ăng ten, biến điện thế dầu vừa tím, tôi cũng không thể bắt nổi mọi làn sóng, thu kịp những âm vang. Có lẽ chưa bao giờ sinh hoạt chúng ta lại rộng lớn như thế này, và lạ thay, lại rời rạc như thế này. Mỗi người, trong bóng tối hay ngoài ánh sáng, vẫn là một cái bóng. Mỗi người, dù làm đủ mọi cách, đôi khi có thể làm trò nhào lộn, vẫn không thể nhảy qua được cái bóng mình, vậy thì điều trước hết nhận thấy, trong cái sinh hoạt rời rạc này, là mỗi khi nhìn thấy nét chữ của anh, tôi lại phải tìm chiếc phong bì, xem gốc thư và ngày tháng. Xa nhỉ. Lâu quá. Ở mãi đó mà anh vẫn có thể cầm bút. Sự hiện diện không có gì hơn. Nét chữ và những chữ, những ghi nhận. Anh và cái bóng của anh, trong một thị xã giới nghiêm sớm, nơi một tình lý nghèo nàn xơ xác, dưới một mái trường thấp hay trên một đỉnh núi cao. Thư chẳng có gì lạ. Nhịp sống chẳng có gì mới. Kể nỗi loạn kia dù đã hy sinh cả mạng sống, cũng chỉ gây nên một chút ồn ào, nghĩa lý gì nữa; chúng ta đã vượt qua cả kỷ nguyên ngờ vực, cả đến âm thanh cũng tắt ngấm, tựa như không khí đã hết sạch trong chai, và ngọn đèn phải tắt, không còn cách gì khác. Bộ mặt đời sống bây giờ cũng hết cả nếp nhăn, không ưu tư nữa, thật đấy, bộ mặt đời sống bây giờ nhợt nhạt và căng phồng dưới một làn da ngăm nước, bì bì, tựa mặt sáng nào trên bãi cát anh nhìn thấy một xác trời sông. Giòng sông lờ lững, nước chảy lừ lừ, bên kia bờ, những lùm cây xanh tối, và nếu có một kẻ gọi dò, kẻ nào lại dám gọi dò trên một bờ sông chấp choạng hoang vắng, nếu không phải là xác chết gọi dò?

Anh giật mình. Tiếng gọi dò nghe xa lạ và lạnh lẽo hình như văng lên từ giữa giòng, nghe sao một nỗi, hay là kẻ gọi dò phải ở cùng một bờ anh đang đứng, nhưng phải ở bờ kia. Anh ngoái cổ. Không có ai hết. Chiều đỏ thẫm ở sau lưng, mặt trời xuống bên kia núi, hay chính anh nhỉ, chính

anh gọi thăm, tiếng thăm vọng lên trong tâm trí, mà trong lúc bàng hoàng anh lại tưởng là tiếng gọi nào? Năm xưa trên chiếc thuyền này — Chờ có sang bãi...

Không. Kiểu lãng mạn của Nguyễn Bính hết rồi. Nhưng năm xưa, quá khứ. Quá khứ anh, tôi biết. Quá khứ một người trên hai mươi tuổi, xấp xỉ ba mươi tuổi, chán đời quá. Làm gì lại có thứ quá khứ sồi như thế.

Tôi muốn nghĩ đến sự rời rạc này một cách khác. Hình ảnh diên hình, lác đác lá bay, lẻ loi xe chạy. Biển đời, chuyển động. Và đó là tiếng gọi dò không của ai hết, tiếng gọi dò trong tâm tưởng, một dư âm thảng thốt mà vang vọng, một mất mát hoàn toàn mà tưởng còn. Đó là lúc một người thi sĩ già đứng trên khoảng đất mới lập, trước kia có một giòng sông chảy qua cũng thảng thốt nghe một tiếng gọi dò, nhưng chẳng phải tiếng người. Tiếng côn trùng, ếch nhái. Đó, những con sông lấp, những con đò ảo ảnh, những bờ bến cuối cùng. Chúng ta không thể qua được nữa, ở đâu ở đây, một mình, vời trông, nghe ngóng, âm thầm sống, lặng lẽ sống nhưng đêm đêm thường hốt hoảng ngồi bật dậy, lưng ướt đầm mồ hôi. Các Hoa, anh ngủ nghìn tay kéo đều.

ĐIEU gì đang sáng tỏ? Chẳng phải từ quá khứ, từ mơ mộng, mà là từ hiện tại, từ con mắt. Hiện tại, rõ ràng là hiện tại, hiện tại rời rạc và thảng thốt. Và tiếng gọi dò kia cũng thế, anh vừa nghe. Hình như anh muốn rời thị xã đó, tỉnh lý đó, anh muốn tới một chỗ nào khác, một nơi nào khác, đâu cũng được, một chỗ nào không cần Thiên Đường, mà anh biết chẳng bao giờ có (tuy đôi khi anh cũng muốn tin sự bịa đặt này). Anh cầm bút viết, mong hồi âm, vang vọng. Anh viết ra một thứ tin hiệu kêu cứu, có thể lắm chứ, cho sự hiện diện đang đắm chìm, cho đời sống đang đắm chìm, cho con đò đang đắm chìm.

TÔI đọc kỹ lắm. Và cũng. Một câu thơ tình thật hiếm hoi, một câu thơ khác rất thiên, chữ nghĩa của Kinh Kim Cương, của Kinh Thánh. Số này ít. Cái nhiều trong thơ anh bây giờ vẫn là cái bóng anh, một cái bóng loay hoay trên nền xám đất nước. Có khi anh làm những bài thơ thật dài, ý thức về đủ chuyện, hồi sau này anh lại ra những bài thơ ngắn, một thứ phóng bút, một thứ xuất thần, tưởng chừng như sau đó anh lại ném bút để mơ màng lãng đãng như một đạo sĩ. Nếu anh ở xa, Thơ anh có khác. Thấy chiến tranh, thấy những trăm tư sầu thảm, thấy cả kháng từ đôi khi nữa. Nhưng cái nổi bật là anh thiếu hào hứng dù bài thơ gửi đi nói về ái tình, về quê hương. Một đến ca Tình yêu, một điều rất đáng phàn nàn. Thơ xưa kia nói về những điều tốt đẹp, hay những điều tốt đẹp tan vỡ, bây giờ anh chẳng nói về cái gì gọi là tốt đẹp cả. Hết cả ngợi ca rồi. Có đến một Thể kỷ không có Anh Hùng Ca. Mười mấy năm nay, ngợi ca cuộc đời cũng chẳng còn. Trong cuộc hành trình qua hai thế giới, lúc này là Địa Ngục, là hành hình. Trong Thơ, anh tôi tả. (Ở Hạ Ngươn, những bộ mặt dữ dằn thời, người gần Quí hơn gần Phạt). Tôi muốn cái bay vút, cái thênh thang, cái rực rỡ, nhưng đọc Thơ anh, cái đó ít quá. Cho dù Thơ là huyền hoặc, mà chính vì cái huyền hoặc nên nó không thể bị các guồng máy xã hội qui nạp để tiêu diệt, nhưng Thơ bây giờ thiếu cái huyền hoặc đó, Rất sáng hay rất tối.

TÔI đọc kỹ lắm, những bài văn anh. Tôi đọc và tìm kiếm. Không phải thiên tài, mà bạn đường. Muốn ngó thấy, trong cái đêm trường thảng thốt rung động này, những cái bóng khác bóng mình, những kẻ đồng hành, những tâm hồn bạn. Cảm khuya ngất tạnh mù khơi. Giờ phút của một mối, bạn đến, chúng ta hẳn hoan đến. Đường dài, những con sông bắt ngỡ mệnh mông, những dốc núi dựng đứng xừng xững. Tôi không muốn chỉ nghe thấy tiếng gọi dò; muốn cái xôn xao sinh hoạt một bên xe. Muốn đi nữa. Muốn lên đường. Tôi đang ở miền Nam. Anh hãy cho tôi biết tin miền Bắc. Tôi đang ở miền Đông, anh hãy cho tôi biết tin miền Tây, dù rằng miền Tây không có gì lạ. Văn cái chết những người trẻ tuổi, vẫn những hy vọng cuối cùng. Nhưng hãy đánh điện, hãy thêu báo, hãy lên tiếng. Hát to hơn đạn bom. Tôi cũng làm hư thế, ở nơi đây hay ở một chỗ nào sẽ đến. Δ



GIỮA
tòa soạn
và
bạn đọc

DTL NHÂN TIN

Anh TRẦN HỮU NGƯ — PHAN TRẦN. Đang cố gắng lo cho anh có mặt tại kết quả. Phải chú anh có mặt tại Saigon một thời gian thì hơn.

Anh TRẦN VĂN SƠN. — Gì mà trách cứ anh em nhiều vậy! Hiểu cho hoàn cảnh thanh niên hiện tại, không lính tráng "miền xa" thì cơn áo cũng thấy mỏi rồi. Không quên nhau đâu.

Anh TRẦN QUÍ HỘI. — Được thư và thơ. Cảm ơn anh. Gửi lời thăm hỏi các bạn còn lại ở BMT. Thán.

NGUYỄN SA MẠC. — Không cách nào hay hơn là cứ lần xà vào nghề, rồi kệ nó tới đâu thì tới, nằm một nơi thấy buồn thì đi vào đây. Tôi đợi NSM. Anh em mình tính sau. Cố nhiên cuộc sống khó lắm. Mong nhiều.

NHÂN TIN

HOÀNG LỘC. (KBC 3177) Đã nhận được bài anh. Hy vọng đang trong một số tới.

TÙ THỀ MỘNG (PT) Thơ đẹp lắm. Lâu quá mới lại thấy.

THÍCH TUỆ ĐĂNG (Thư Viện Phật Học N. T) Chúng tôi đã chuyển thư của quý vị cho Ty Trị Sự, để giải quyết.

TRẦN HOÀI THƯ. TRẦN V. NAM Nhận rồi.

LÊ MIÊN TƯỜNG (Huế) Đồng ý.

NG BẮC SƠN (Phù Cát) Gửi vài chương vào. Phải lĩnh thì đi.

NGUYỄN KIM PHƯƠNG. Nhớ gửi đều.

BẠN ĐỌC

NHÂN TIN

NGY HỮU — nhân bạn hữu. — Đã rời khỏi 41/BĐQ, đến đơn vị mới sẽ thư về.

HOA NGHĨA ĐOÀN. — Nhân tin Phan thị thủy Truyền — Hoàng thị dạ Thy — Nguyễn thị minh Thanh — Huỳnh ngọc Đôn — Nguyễn thị Oanh — Bùi ngọc Sơn — Cần liên lạc gấp.

NGÔ CANG. — Cần biết tin của Võ Chân Cửu, Hồ ngọc Ngự.

KHÔNG ĐĂNG

Hoàng Việt Nh — Đình v Lieng — T. Linh — Th. H. Cầu — Nguyễn Thủy — Vương Anh B — Ng trọng Nh — Phan Khắc B — Thy Hoài Nh — Thy Tg — Ng Phụng H — Tạ T — Ng Mặc L — Chu Ngym V — Nhị Ng — Đỗ Tử L — Hà Thê Ch — Tr S Nhân — Hoàng Thảo Ng — Ng Minh Ch — Hồ Hồng Q — Phan Thảo V — Kim Hải — Phù Sa L —

ĐANG ĐỌC

Miền Thao — Trần Yên Hòa — Ng Đặng Hà Đông — Ngy Hữu — Nguyễn Trọng Nhân (Sau) — Nguyễn Phước Chính — Ng Tô Lễ — Ng Mặc Lư (Sau) Đông Trinh —

BÁO MỚI

Nhóm biên tập Báo nguyệt Báo Thời Nay đến ngày 03-10-70 tới đây, sẽ xuất bản thêm một tuần báo mới lấy tên là "Đời Nay, tuần báo của những sinh hoạt mới". Chủ nhiệm, chủ bút là Đ. Nguyễn văn Thái.

Tuần báo Đời Nay gồm đủ các đề mục và thành phần tin tức, ý kiến và giải trí, không ngoài mục đích theo dõi và giới thiệu các sinh hoạt mọi ngành và khắp nơi trong nước cũng như ở ngoại quốc.

KH giới thiệu với quý bạn và chúc đồng nghiệp thành công tốt đẹp. K.H

<https://tieulun.hoglo.org>